KẾT LUẬN CỦA BỘ TRƯỞNG TẠI HỘI NGHỊ "PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI GÀ GIAI ĐOẠN 2015 – 2020"

Ngày 21/8/2015, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị "Phát triển chăn nuôi gà giai đoạn năm 2015 - 2020". Ngày 31/8/2015, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 7113/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị. Nội dung như sau:

1. Đẩy mạnh chăn nuôi trang trại, công nghiệp và đồng thời nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại;

- Triển khai nhanh và có hiệu quả Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Làm việc với Bộ Tài chính để sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về cơ chế tài chính cho Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 4 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

- Đề xuất Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích liên kết trong chăn nuôi từ giống đến tiêu dùng (phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội, hội, đối tác công tư);

- Thành lập đoàn công tác đi Thái Lan để hợp tác và học hỏi kinh nghiệm phát triển chăn nuôi gà, xuất khẩu sản phẩm từ gà và quản lý chăn nuôi.

2. Nâng cao chất lượng giống vật nuôi

- Ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích doanh nghiệp nhập khẩu các giống gà tốt phục vụ chăn nuôi trang trại, công nghiệp;

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi nói chung, giống gà nói riêng;

- Rà soát, chấn chỉnh các quy định quản lý; xây dựng hệ thống giống để quản lý chất lượng giống gà.

3. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn trong chăn nuôi

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, giám sát về chất lượng thức ăn chăn nuôi, chất cấm; Hệ thống khuyến nông tăng cường hướng dẫn chăn nuôi nông hộ.

4. Phổ biến các mô hình chuồng trại tiên tiến

- Xây dựng mô hình chăn nuôi có hiệu quả, mô hình chuồng trại, thiết bị hiện đại phù hợp chăn nuôi gà trang trại, công nghiệp tại Việt Nam;

- Tạo điều kiện người chăn nuôi tiếp cận công nghệ, thiết bị tiên tiến của thế giới.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công tác thú y

- Gia tăng công tác giám sát dịch bệnh, xử lý kịp thời các ổ dịch trên đàn gia cầm nói chung, gà nói riêng;

- Có các giải pháp giảm chi phí cho phòng, chống dịch. Cần lưu ý những bệnh ngoài bệnh cúm gia cầm nhưng thiệt hại lớn về kinh tế;

- Đẩy mạnh việc xây dựng các cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, hướng đến xuất khẩu;

- Quản lý chất cấm và kháng sinh dùng trong chăn nuôi;

- Tiếp tục rà soát để giảm các phí và lệ phí bất hợp lý trong thú y.

6. Tăng cường kiểm soát nhập khẩu

- Phối hợp với các hội, hiệp hội về chăn nuôi, thú y trong việc rà soát phí, lệ phí, hàng rào kỹ thuật có liên quan;

- Rà soát các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm gia cầm nhập khẩu phù hợp thông lệ quốc tế;

- Xây dựng hàng rào kỹ thuật chặt chẽ về chất cấm, tồn dư kháng sinh, thời gian bảo quản và chất lượng thịt;

- Cử đoàn công tác đi Hoa Kỳ kiểm tra tình hình dịch cúm gia cầm tác động đến sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam; Kiểm tra, giám sát các cơ sở xuất khẩu thịt, trứng gia cầm vào Việt Nam;

Đẩy mạnh ứng dụng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng đến xuất khẩu

- Tăng tần suất kiểm tra, lấy mẫu các sản phẩm gia cầm nhập khẩu; phân tích đa dư lượng;

- Thực hiện quyết liệt các chương trình, kế hoạch, phương án hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban chỉ đạo 389;

- Phối hợp Bộ Công thương về việc điều tra chống bán phá giá thịt gà vào Việt Nam.

7. Khuyến khích xuất khẩu

- Tập hợp và hướng dẫn cho các doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký xuất khẩu thịt, trứng và các sản phẩm gia cầm qua chế biến đi các nước trên thế giới;

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp để xuất khẩu sản phẩm gia cầm của Việt Nam.

8. Tăng cường kiểm soát giết mổ và kinh doanh trong nước

Tăng cường kiểm tra các cơ sở giết mổ gia cầm, kinh doanh gia cầm và sản phẩm gia cầm theo quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; xử lý nghiêm các cơ sở loại C.

9. Đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất

Nghiên cứu khả năng cạnh tranh và đề xuất giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm chăn nuôi gia cầm nói chung, chăn nuôi gà nói riêng.

10. Công tác quản lý nhà nước

- Kiện toàn Chi cục Chăn nuôi và Thú y tại các địa phương theo quy định Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ;

- Thực hiện công tác thống kê và thông tin thị trường kịp thời và chính xác;

- Tuyên truyền thường xuyên về các quy định quản lý cho người dân■

BBT *(gt)*

Tăng cường quản lý chất cấm TRONG CHĂN NUÔI

Sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đang có chiều hướng gia tăng báo động ở các địa phương, nhất là khu vực các tỉnh phía Nam. Điều này không chỉ có tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng, mà còn làm phương hại đến sản xuất ngành chăn nuôi trong nước, trong lúc sức ép của các loại thực phẩm nhập ngoại đang ngày một gia tăng.

Để khẩn trương chấn chỉnh tình trạng này, ngày 7 tháng 9 năm 2015, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát đã ký Chỉ thị số 7285/CT-BNN-CN về việc tăng cường quản lý chất cấm trong chăn nuôi. Bộ trưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng trong tỉnh do Sở Nông nghiệp và PTNT làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan như Y tế, Công thương, Tài chính và Công an triển khai cấp bách một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về những nguy hại của việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đối với sức khỏe cộng đồng, uy tín của ngành chăn nuôi Việt Nam; thông tin kịp thời cho dư luận biết về tình hình và danh tính của các đối tượng vi phạm. Hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi không chỉ là vi phạm pháp luật mà còn là hành vi phi đạo đức phải bị cộng đồng, dư luận tố giác, tẩy chay.

2. Tổ chức các đoàn công tác tiến hành thanh tra, kiểm tra việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, chủ yếu là chất Salbutamol trên địa bàn, tại:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi (TĂCN), thuốc thú y. Trong đó đặc biệt lưu ý các cơ sở gia công TĂCN, tự phối trộn các loại premix, thuốc thú y, thức ăn bổ sung;

- Các cơ sở, trang trại chăn nuôi: Kiểm tra TĂCN, nhất là nước tiểu vật nuôi ở giai đoạn vỗ béo, xuất bán đối với lợn thịt và bò thịt;

- Các lò mổ: Kiểm tra các mẫu thịt, gan, thận, nhất là nước tiểu của các loại lợn, bò thịt trước khi đưa vào giết mổ;

- Các chợ: Kiểm tra các mẫu thịt, gan, thận của lợn và bò thịt.

3. Xử lý thật nghiêm các vi phạm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng chất cấm trong chăn nuôi theo các quy định tại Nghị định số 119/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Điều 155 Bộ Luật hình sự quy định đối với hành vi sản xuất kinh doanh, sử dụng hàng cấm gây hậu quả nghiêm trọng■

BBT *(gt)*

HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP - DU LỊCH, THƯƠNG MẠI vùng biên giới phía Bắc Năm 2015

Các đại biểu tham quan gian hàng tại Hội chợ

Từ ngày 8 - 12/9/2015 tại Trung tâm Hội chợ triển lãm, Khu Kinh tế - Thương mại cửa khẩu Kim Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai diễn ra Hội chợ Nông nghiệp - Du lịch, Thương mại vùng biên giới phía Bắc năm 2015, do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai phối hợp tổ chức. Đây là kỳ Hội chợ thứ 5 trong số 8 hội chợ nông nghiệp cấp vùng do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các địa phương triển khai.

Hội chợ nhằm tạo cơ hội cho các doanh nghiệp và doanh nhân gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ giống nông nghiệp. Các tổ chức khuyến nông, tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư của các địa phương tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân mở rộng thị trường góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Giới thiệu các mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến và quảng bá các sản phẩm, thương hiệu của Lào Cai tới các tỉnh thành trong và ngoài nước. Tạo môi trường thuận lợi để nhân dân tỉnh Lào Cai nói chung, bà con nông dân và đồng bào các dân tộc Lào Cai nói riêng được tiếp cận với hàng hóa, nông sản có thương hiệu, những công nghệ và biện pháp kỹ thuật sản xuất tiên tiến.

Với sự cố gắng cao của các cơ quan thực hiện là Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lào Cai, sự hưởng ứng nhiệt tình của các địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài vùng miền núi phía Bắc, Hội chợ đã được chuẩn bị chu đáo, với quy mô của một hội chợ cấp vùng, miền. Với tổng số 200 gian hàng, trong đó có 67 gian hàng thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Tham gia Hội chợ, các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp đã lựa chọn những sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi, thiết bị, hàng hóa tiêu biểu, đặc sắc cùng các sản phẩm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp trưng bày tại Hội chợ như: Các sản phẩm nông sản đặc trưng thuộc các huyện, thành phố của tỉnh Lào Cai, Trung tâm Giống cây trồng tỉnh Phú Thọ…

Phát biểu khai mạc Hội chợ, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, vùng trung du miền núi phía Bắc có nhiều loại sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, có thương hiệu trên thị trường trong nước và thế giới như: gạo tám Điện Biên, gạo nếp Tú Lệ (Yên Bái), gạo Séng Cù (Lào Cai), cam Vàng Hà Giang, mận Bắc Hà, bưởi Đoan Hùng, hoa hồi Lạng Sơn, trâu Yên Bái, gà H'Mông, cá Lăng, cá chiên, cá tầm, cá hồi (Sa pa, Mù Căng Chải)… Để khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của vùng, đồng thời khắc phục giải quyết những hạn chế thách thức về cơ sở hạ tầng, trình độ thâm canh và nguồn lực đầu tư của người dân, đưa kinh tế - xã hội của vùng phát triển nhanh, bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, cần kiên trì thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ: từ đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật để thay đổi tập quán và phương thức sản xuất lạc hậu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng và sản lượng nông sản hàng hóa. Đồng thời, cần đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho nông dân trực tiếp giao lưu, tiếp cận nắm bắt thông tin thị trường, mở mang kiến thức và kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, chủ động hội nhập quốc tế để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập,

xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu. Tiếp theo thành công của 04 kỳ Hội chợ Nông nghiệp và Thương mại vùng vừa được tổ chức thời gian qua, Hội chợ Nông nghiệp - Du lịch - Thương mại vùng biên giới phía Bắc năm 2015 nhằm tạo điều kiện cho người sản xuất, người tiêu dùng, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan khuyến nông, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài... trực tiếp đến giao lưu, trao đổi thông tin và kinh nghiệm, sản xuất, quảng bá, mua bán sản phẩm hàng hóa, công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

Trong khuôn khổ Hội chợ, bên cạnh các hoạt động trưng bày, giới thiệu quảng bá các sản phẩm, Hội chợ còn tổ chức nhiều hoạt động phong phú và thiết thực như: Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Phát triển lúa chất lượng gắn với chế biến theo chuỗi giá trị hàng hóa"; Tổ chức trao đổi, tư vấn cho nông dân về khoa học kỹ thuật, tuyên truyền chủ trương chính sách phát triển nông nghiệp; Tổ chức các hoạt động đầu tư, xúc tiến thương mại nông nghiệp. Đồng thời, tại Hội chợ đã tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ với nhiều chương trình đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa của các địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc.

Khách tham quan trao đổi, mua bán tại Hội chợ

Kết thúc Hội chợ, Ban tổ chức đã trao Giấy khen cho 10 cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong quá trình tham gia Hội chợ■

VŨ BÍCH DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP:

* "PHÁT TRIỂN LÚA CHẤT LƯỢNG GẮN VỚI CHẾ BIẾN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ HÀNG HÓA"

Ngày 09/9/2015, tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Cục Trồng trọt phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề "Phát triển lúa chất lượng gắn với chế biến theo chuỗi giá trị hàng hóa".

TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; ông Trần Xuân Định - Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt; ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai đồng chủ trì Diễn đàn. Tham dự Diễn đàn có hơn 300 đại biểu, trong đó hơn 250 nông dân các tỉnh trung du miền núi phía Bắc quan tâm và tham gia trao đổi với 25 câu hỏi. Diễn đàn tập trung thảo luận các vấn đề về: sản xuất, liên kết nông dân để tận dụng và khai thác tiềm năng, lợi thế của vùng tạo ra khối lượng nông sản hàng hóa lớn.

Theo báo cáo đề dẫn của Cục Trồng trọt cho thấy, hiện nay tỷ lệ diện tích gieo cấy bằng giống lúa chất lượng đạt khoảng 30%, trong đó vụ mùa có tỷ lệ lúa chất lượng cao hơn (đạt khoảng 34%), vụ đông xuân tỷ lệ lúa chất lượng đạt khoảng 24%; Một số tỉnh có tỷ lệ diện tích gieo cấy lúa chất lượng cao như Điện Biên (65%), Cao Bằng (trên 50%).

Tại Diễn đàn, ông Trần Xuân Định - Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt cho biết, sản xuất

TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu tại Diễn đàn

các ngành hàng đặc sản trong đó có lúa gạo chất lượng cao là hướng đi đúng đắn mà vùng miền núi phía Bắc nên tập trung phát triển. Việc phát triển giống lúa chất lượng cao đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành nhằm tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, do tập quán canh tác truyền thống, quy mô nhỏ lẻ, trình độ thâm canh thấp, thiếu thông tin về khoa học kỹ thuật và thị trường nên hiệu quả sản xuất lúa chất lượng chưa cao, người dân sản xuất vẫn vì lợi nhuận trước mắt mà phát triển thiếu bền vững. Ông Trần Mạnh Báo - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Giống cây trồng Thái Bình cho rằng, cần có hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất đại diện cho các hộ sản xuất thành vùng tập trung. Doanh nghiệp sẵn sàng cùng hợp tác sản xuất kinh doanh, quan trọng là cả doanh nghiệp và nông dân phải cùng nhau giữ chữ tín để việc hợp tác được lâu dài, bền vững.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông khẳng định trong những năm gần đây, xu hướng tiêu dùng gạo chất lượng cao tăng mạnh không chỉ ở đô thị mà ở cả vùng nông thôn. Xét về năng suất và sản lượng lúa gạo, vùng trung du miền núi phía Bắc không thể cạnh tranh với đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. Xét về chất lượng, vùng trung du miền núi phía Bắc hội tụ đầy đủ các điều kiện để phát triển lúa chất lượng mà không nơi nào ở Việt Nam có được. Do đặc điểm cấu tạo địa chất nên cánh đồng trong vùng có độ phì tự nhiên cao, có thời gian chiếu sáng ban ngày dài, chênh lệch biên độ nhiệt giữa ngày và đêm lớn, đó là yếu tố quan trọng tạo nên chất lượng gạo đặc trưng như cánh đồng Mường Thanh (tỉnh Điện Biên), Mường Lò (tỉnh Yên Bái), Mường Than (tỉnh Lai Châu), Mường Tấc (tỉnh Sơn La). Đặc biệt, vùng có hệ thống gen di truyền các giống địa phương cổ truyền như tẻ nương Mộc Châu, nếp Cẩm, nếp Tú Lệ, lúa Séng Cù, Khẩu Nậm Xít... Các giống lúa đưa từ vùng khác đến cũng có chất lượng gạo ngon hơn hẳn như giống lúa Japonica (ĐS1, J02…), Bắc thơm 7, IR64, Hương thơm 1…

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã đưa ra những giải pháp để phát triển lúa chất lượng tại các tỉnh vùng miền núi phía Bắc, trong đó tập trung các giải pháp:

Thứ nhất, quy hoạch sản xuất cụ thể, phù hợp cho từng vùng: vùng núi cao với ruộng bậc thang; vùng thung lũng với cánh đồng lòng chảo; vùng trung du đồng bằng cần tập trung sản xuất đồng bộ "liền vùng, cùng trà, cùng giống";

Thứ hai, địa phương cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi. Nâng cao giá trị lúa gạo hàng hóa bằng việc tổ chức sản xuất, liên kết, thu mua trong đó chú trọng việc thu hút doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ;

Thứ ba, hệ thống khuyến nông đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn sản xuất thâm canh hợp lý, sản xuất theo ngành hàng, chuỗi giá trị.

Thứ tư, liên kết doanh nghiệp với nông dân, tạo mối liên hệ chặt chẽ đôi bên cùng có lợi.

Kết luận Diễn đàn, TS Phan Huy Thông khẳng định: "Chỉ có con đường liên kết theo chuỗi, doanh nghiệp tích cực tham gia xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chế biến, tiêu thụ thì những sản phẩm lúa chất lượng của vùng miền núi phía Bắc mới có cơ hội đi xa hơn nữa"■

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu đặt câu hỏi trực tiếp tại Diễn đàn

* "TỔ CHỨC DỊCH VỤ CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ TRONG TRỒNG TRỌT Ở MIỀN BẮC"

Ngày 15/9/2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề "Tổ chức dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ trong trồng trọt ở miền Bắc".

Tham gia Diễn đàn có gần 300 đại biểu đại diện các cục, vụ, viện của Bộ Nông nghiệp và PTNT; đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố gồm: Nghệ An, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc và các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ dịch vụ, các cơ sở sản xuất cùng đông đảo bà con nông dân trong và ngoài tỉnh quan tâm đến tham dự.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, tính đến năm 2014, trang bị động lực bình quân trong sản xuất nông nghiệp của cả nước đạt 1,6 mã lực (HP)/ha canh tác, đối với lúa đạt 2,2 HP/ha, tăng gấp 2 lần so với năm 2008. Số lượng máy động lực, máy nông nghiệp sử dụng trong nông nghiệp có mức tăng nhanh. Tuy nhiên, việc nhân rộng các mô hình đang gặp nhiều khó khăn, tính bình quân thu nhập trên đơn vị diện tích thì lớn nhưng số diện tích thực làm rất thấp so với năng lực của máy móc. Để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp, cần phải thay đổi tư duy của người nông dân, từ đó thay đổi phương thức sản xuất. Việc đề ra các giải pháp xây dựng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp, phát huy sức mạnh tập thể trong liên kết giữa các hộ nông dân sản xuất trên cùng một cánh đồng, giữa doanh nghiệp với nông dân và nông dân với các nhà khoa học là hết sức cần thiết.

Các đại biểu trao đổi bên lề Diễn đàn về kỹ thuật làm mạ khay phục vụ máy cấy

Toàn cảnh Diễn đàn

Tại Diễn đàn, câu hỏi của các doanh nghiệp và bà con nông dân xoay quanh các vấn đề về kỹ thuật sử dụng, chủng loại các loại máy cơ giới hóa đang được áp dụng hiện nay, địa chỉ và các cơ sở tin cậy khi mua sản phẩm cũng như sửa chữa bảo dưỡng, chính sách hỗ trợ khi mua sắm thiết bị cơ giới hóa nông nghiệp đặc biệt là trong sản xuất lúa,... Các câu hỏi thảo luận và thắc mắc của bà con nông dân được Ban cố vấn Diễn đàn kịp thời giải đáp, cung cấp các thông tin cần thiết, giới thiệu các chủng loại máy phù hợp với đặc thù sản xuất tại địa phương.

Kết luận Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông nhấn mạnh, để đẩy mạnh quá trình cơ giới hóa trong nông nghiệp cần phải tạo ra một cách làm mới, kỹ thuật mới mà trong đó các hộ nông dân phải thống nhất từ khâu chọn giống, làm đất, thời điểm gieo cấy đến khâu thu hoạch và chăm sóc cây trồng theo hướng đồng bộ. Việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất hết sức cần thiết, nhưng quan trọng phải do người dân hợp tác, liên kết với các chủ máy đồng thời đánh giá cao cách làm hay của tổ hợp tác dịch vụ cơ giới hóa trong sản xuất mạ khay, máy cấy ở huyện Triệu Sơn và cách tổ chức, quản lý hợp tác dịch vụ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp của ông Bùi Tiến Lực, chủ cơ sở Tiến Anh, xã Định Hòa, huyện Yên Định.

Kết thúc Diễn đàn, các đại biểu đi tham quan mô hình trình diễn máy gặt đập liên hợp và thu gom rơm bằng máy tại xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa■

NGUYỄN XUÂN MINH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Quảng Bình: PHÁT TRIỂN KINH TẾ RỪNG HƯỚNG THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG CHO ĐỒNG BÀO VÂN KIỀU

Chủ trương giao đất, giao rừng cho nhân dân hai xã miền núi Trường Sơn và Trường Xuân, trong đó có đồng bào dân tộc Vân Kiều nhận được sự đồng thuận của người dân và thực sự trở thành hướng thoát nghèo nhanh và bền vững đối với người dân nơi đây.

Hai xã miền núi Trường Xuân và Trường Sơn nằm ở phía Tây của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có địa hình rừng núi hiểm trở, đi lại khó khăn do giao thông bị chia cắt, diện tích đất tự nhiên trên 93.000 ha, chiếm 78% tổng diện tích toàn huyện. Dân số 2 xã có 1.651 hộ, 6.542 nhân khẩu gồm hai dân tộc Kinh và Vân Kiều sinh sống. Trong đó, đồng bào Vân Kiều có 781 hộ với 3.154 nhân khẩu.

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, các chương trình dự án nên cuộc sống của bà con đã có sự chuyển biến đáng ghi nhận. Trong chương trình hành động, Đảng bộ huyện Quảng Ninh đã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào thiểu số giai đoạn 2011 - 2015. Chủ trương giao đất, giao rừng cho dân thực sự trở thành cứu cánh, định hướng thoát nghèo nhanh và bền vững đối với đồng bào. Theo đó, rừng được chuyển giao lại cho cộng đồng, rừng được đưa về tận từng hộ gia đình. Từ đây, cuộc sống ấm no hạnh phúc đang đến với các bản làng và trong mỗi gia đình đồng bào dân tộc Vân Kiều.

Ông Nguyễn Ngọc Thụ - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Quảng Ninh cho biết: Chủ trương giao đất, giao rừng cho bà con đồng bào 2 xã miền núi Trường Sơn và Trường Xuân nhận được sự đồng thuận rất cao của nhân dân. Chủ trương này tạo điều kiện để bà con yên tâm định canh, định cư, đầu tư phát triển sản xuất. Đến nay, huyện Quảng Ninh đã giao 2.905 ha rừng tại hai xã Trường Xuân và Trường Sơn. Trong 2.000 ha được giao cho xã Trường Sơn có 1.300 ha rừng cộng đồng ở các thôn, bản Khe Cát, Cổ Tràng, Sắt, Long Sơn và Trung Sơn; số diện tích còn lại được giao đến tận hộ gia đình; giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 525 hộ với diện tích 1.527 ha để khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng kinh tế.

Chủ trương giao đất, giao rừng xuất phát từ thực tế nên rất hợp lòng dân, người dân phấn khởi trồng cây gây rừng, bảo vệ và chăm sóc rừng. Cả cộng đồng cùng chung tay bảo vệ rừng, không ai có thể vào phá hoại trong diện tích rừng thuộc quyền sở hữu của đồng bào, của cộng đồng làng bản, theo đó độ che phủ của rừng ngày càng tăng lên.

Sau khi giao đất, giao rừng, Ủy ban Nhân dân huyện Quảng Ninh đã hỗ trợ cây giống, hướng dẫn các thôn, bản nhanh chóng bắt tay vào khoanh nuôi, bảo vệ rừng cộng đồng bằng quy ước do chính cộng đồng thôn, bản thảo ra và thông qua. Đất rừng giao đến từng hộ dân, bà con trồng keo, sắn, tràm, theo phương châm lấy ngắn nuôi dài.

Ông Hồ Văn Bền - Trưởng bản Cổ Tràng, xã Trường Sơn phấn khởi cho biết: Nhận được sổ đỏ của Nhà nước bàn giao rừng cộng đồng, bà con dân bản rất vui mừng. Bà con phấn khởi chăm lo trồng cây gây rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Bản cũng đã xây dựng quy ước và thành lập ban bảo vệ rừng cộng đồng, thay nhau canh giữ góp phần hạn chế được tình trạng chặt phá rừng.

Có thể khẳng định rằng, chủ trương giao đất, giao rừng cho nhân dân hai xã miền núi của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã thực sự trở thành hướng thoát nghèo nhanh và bền vững đối với người dân. Để góp phần tăng thu nhập cho người dân địa phương, cùng với việc tiếp tục giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình và cộng đồng, cần có biện pháp hỗ trợ đồng bào sản xuất, tiến tới xây dựng mô hình kinh tế rừng bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống cho bà con, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn ngày càng đổi mới■

HÀ NGỌC KHANG
Đài TT - TH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Kiên Giang:

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI CÁ GIÒ LỒNG BÈ TRÊN BIỂN PHÚ QUỐC

Phú Quốc là một huyện đảo cách xa đất liền thuộc tỉnh Kiên Giang, ở đây có điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái biển lý tưởng và thuận lợi để phát triển nuôi các loài thủy hải sản, đặc biệt là nghề nuôi cá lồng bè trên biển. Hiện nay, trên huyện đảo đã có hơn 150 cơ sở nuôi cá lồng bè với gần 700 lồng nuôi, một số đối tượng nuôi chủ yếu như cá giò (cá bớp biển), cá mú đen, cá mú sao, cá mú nghệ.

Anh Lê Châu, ngụ tại ấp Bãi Chướng, xã Hòn Thơm - huyện Phú Quốc là người có thâm niên nuôi cá hơn 5 năm với các đối tượng nuôi chủ yếu là cá giò và cá mú đen, chỉ sử dụng con giống khai thác, đánh bắt ngoài tự nhiên. Năm 2014, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Kiên Giang, anh đã mạnh dạn đăng ký thực hiện mô hình nuôi cá giò kết hợp với cá mú đen (sử dụng con giống cá giò sinh sản nhân tạo) với quy mô 50 m^3, đối tượng nuôi chính là cá giò, cá mú đen chỉ là đối tượng nuôi tận dụng. Số lượng cá giống thả nuôi là 150 con cá giò và 100 con cá mú đen, kích cỡ cá giò giống từ 20 - 25 cm, cá mú đen khai thác ngoài tự nhiên có kích cỡ từ 12 - 15 cm.

Tham gia thực hiện mô hình, anh Châu được Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư hỗ trợ 60% tiền con giống và 30% tiền mua thức ăn cho cá, được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm hỗ trợ về kỹ thuật nuôi, cách phòng trị bệnh trong suốt quá trình thực hiện mô hình. Nhờ đó, chỉ sau 10 tháng chăm sóc quản lý, đàn cá giò nuôi khỏe mạnh, có tốc độ tăng trưởng nhanh, trọng lượng bình quân đạt 06 kg/con, tỷ lệ sống của cá giò đạt 81%. Với giá bán cá giò thương phẩm từ 120.000 - 135.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí anh Châu thu lãi trên 27 triệu đồng.

Anh Châu chia sẻ, giống cá giò sinh sản nhân tạo cũng có tốc độ tăng trưởng không thua kém giống cá giò khai thác ngoài tự nhiên. Thức ăn cho cá chủ yếu là các loại cá tạp tươi. Đây là nguồn thức ăn dồi dào, giúp cá giò nhanh lớn. Trong quá trình nuôi cá giò bằng con giống sinh sản nhân tạo thì khó nhất là 2 tháng nuôi đầu tiên. Lúc này thức ăn cho cá phải là cá tươi cắt nhỏ, cho ăn 2 lần/ngày vào lúc sáng sớm và chiều mát, khi cá còn nhỏ không nên cho cá ăn quá no để tránh trường hợp cá bị bệnh đường ruột như trướng bụng, nhiễm trùng đường ruột. Định kỳ 10 - 15 ngày bổ sung vitamin C và men tiêu hóa từ 5 - 7 ngày liên tục sẽ giúp cá khỏe mạnh và mau lớn. Hàng tháng, tắm cá bằng nước ngọt và thay lồng mới cho cá nhằm giúp hạn chế mầm bệnh. Cá giò là loài cá dễ nuôi, ít bị dịch bệnh, chỉ cần lưu ý vào những thời điểm giao mùa, nguồn nước ô nhiễm cá giò dễ mắc bệnh mù mắt, nên phải thường xuyên theo dõi tình trạng sức khỏe của cá để có hướng xử lý kịp thời. Lưu ý, trong quá trình nuôi thường xuyên san thưa và phân cỡ đàn cá nuôi để cá đạt kích cỡ đồng đều và mau lớn, mật độ nuôi thưa, tùy vào kích cỡ của đàn cá mà mật độ nuôi từ 1 - 3 con trên 1 m^3.

Với những kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện mô hình, hiện nay anh Châu vẫn tiếp tục nuôi cá giò, mỗi năm anh thả nuôi từ 300 - 400 con cho 01 vụ, mùa vụ thả giống từ tháng 3 - 4 âm lịch, thu lãi hơn 50 triệu đồng/năm. Anh Châu cho biết, cá giò là đối tượng nuôi có chi phí đầu tư cao nhưng bù lại có thị trường tiêu thụ khá ổn định, dễ nuôi, nhanh lớn, ít xảy ra dịch bệnh, ít rủi ro, tỷ lệ sống cao hơn so với các đối tượng nuôi khác như cá mú, ốc hương,… nên anh Châu sẽ tiếp tục phát triển nghề nuôi cá giò lồng bè trên biển, góp phần tận dụng lao động nhàn rỗi và tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Bà Lê Thị Như Lan - Trưởng Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Phú Quốc cho biết, từ năm 2011 đến nay, được sự chỉ đạo của Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Kiên Giang, Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Phú Quốc đã tiến hành triển khai 04 dạng mô hình nuôi cá lồng bè trên biển có sử dụng con giống cá giò sinh sản nhân tạo, trong đó có 19 điểm nuôi trình diễn tại các xã ven biển (xã Gành Dầu, xã Bãi Thơm, xã Hòn Thơm và xã Hàm Ninh). Qua 04 năm triển khai thực hiện các mô hình nuôi cá giò, cá mú lồng bè trên biển sử dụng con giống nhân tạo cho thấy các mô hình rất phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế, đã và đang từng bước được nhân rộng và phát huy tại huyện đảo Phú Quốc. Từ đó góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, đa dạng hóa sản phẩm tại địa phương, phục vụ du lịch và xuất khẩu. Đồng thời, góp phần phát triển nghề nuôi cá lồng bè trên biển một cách bền vững và ổn định theo đúng quy hoạch của địa phương, từng bước nâng cao đời sống kinh tế - xã hội trên huyện đảo Phú Quốc■

TRỌNG THÂN - THÙY TRANG
Trung tâm KNKN Kiên Giang

LÂM ĐỒNG:

Phát triển đàn bò Kobe chất lượng cao Ở HUYỆN BẢO LÂM

Trên cao nguyên Lâm Đồng, đàn bò Kobe, loài bò nổi tiếng thế giới được chăm sóc như ông hoàng, bà chúa: uống bia, nghe nhạc, massage... lần đầu tiên bò Kobe được nuôi dưỡng quy mô tại Việt Nam.

Sau khi tìm hiểu thị trường thế giới cũng như tham quan thực tế tại các trang trại chăn nuôi bò Kobe xuất khẩu ở Nhật Bản và các mô hình nuôi bò Kobe ở các địa phương trong nước, ông Nguyễn Trí Đức Vũ - Giám đốc Công ty cổ phần Bò Kobe Việt Nam đã quyết định đầu tư vốn để chăn nuôi giống bò này. Việc thành lập trang trại có sự hợp tác của một người Nhật Bản vốn sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống nuôi bò Kobe.

Trước khi thành lập trang trại, đối tác Nhật Bản đã đến Lâm Đồng khảo sát nhiều nơi để chọn khu đất có vị trí, môi trường, khí hậu phù hợp, đáp ứng tiêu chí nuôi bò Kobe như bên nước Nhật để xây dựng trang trại. Trên cơ sở đó, Trại được thành lập năm 2010 ở thôn 9, xã Tân Lạc, huyện Bảo Lâm với tổng đàn bò hiện có trên 300 con, trong đó bò giống Kobe là 90 con bò đực, bò sữa giống Hà Lan trên 200 con.

Ban đầu mới thành lập, trang trại gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình nhân giống, để bảo tồn nguồn gen quý hiếm vì người Nhật không xuất khẩu giống bò Kobe ra nước ngoài, do đó việc lựa chọn nguồn giống bò chất lượng cũng rất gian nan. Công ty cổ phần Bò Kobe Việt Nam phải nhập tinh bò Kobe từ Mỹ, đồng thời mua bò sữa của Hà Lan về phối tinh để tạo ra bò Kobe F1, sau đó lại sử dụng tinh bò Kobe lai tạo với những con bò cái F1 đã được tuyển chọn tạo ra bò Kobe F2, lặp lại quy trình này với bò cái F2 sẽ tạo ra bò Kobe F3 thuần chủng. Sức đề kháng của bê con giống bò Kobe yếu hơn so với bò trong nước, do đó trong giai đoạn đầu, tỷ lệ chết trên đàn bò con lên đến 20%.

Ông Vũ cho biết, sau thời gian dài nghiên cứu tìm biện pháp khắc phục, tỷ lệ này đã giảm nhiều. Để đưa ra được quy trình kỹ thuật nuôi bò Kobe hoàn chỉnh tốn khá nhiều thời gian nhưng Công ty vẫn quyết tâm làm đến cùng bởi chỉ có bò thuần chủng mới cho sản phẩm thịt bò Kobe thượng hạng. Có con giống tốt chưa hẳn có thể nuôi và cho ra loại thịt bò thượng hạng như ở Nhật Bản bởi công nghệ và bí quyết nuôi dưỡng, chăm sóc đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Ngoài việc đầu tư chuồng trại, con giống thì trang thiết bị để chăn nuôi bò Kobe cũng được đầu tư khá hiện đại như máy trộn thức ăn, mày cày, máy kéo…

Thịt bò Kobe có giá trị dinh dưỡng rất cao bởi nó được chăm sóc nuôi dưỡng trong điều kiện tối ưu nhất như: Thức ăn là những thực phẩm bổ dưỡng như bắp ủ chua (cây bắp đang ở thời kỳ bắp còn non), lúa non, cỏ tươi, cám gạo, tấm, khô dầu đậu phộng, muối, rỉ mật trộn thêm một số khoáng chất như canxi, phốtpho, magiê, kẽm, đồng… còn nước uống được chiết xuất tinh khiết.

Khẩu phần ăn của bò Kobe được kiểm soát rất chặt chẽ bởi đội ngũ thú y của Nhật để tạo ra những thớ thịt săn chắc chứ không phải thức ăn công nghiệp. Mỗi loại đều được phân tích các chỉ tiêu về canxi, phốtpho, vitamin, độ khô, độ đạm, độ béo, chất xơ… Từ những số liệu phân tích này, chuyên gia Nhật Bản lựa chọn, tổng hợp để lên các khẩu phần dinh dưỡng riêng, phù hợp với từng độ tuổi, giới tính của bò. Mỗi năm chuyên gia tiến hành 3 - 4 đợt kiểm tra về thức ăn, quy trình, kỹ thuật chăn nuôi để đánh giá tốc độ phát triển đàn và đưa ra chuẩn mới.

Trang thiết bị chăn nuôi bò Kobe được đầu tư hiện đại

Đến giờ ăn, trang trại vang lên những bản nhạc giao hưởng êm dịu để bò thư giãn, khiến việc ăn uống không trở nên nhàm chán. Mặt khác, mở nhạc cho bò nghe khi ăn nhằm tạo phản xạ có điều kiện cho chúng. Bò Kobe nuôi khoảng 32 tháng, trọng lượng chừng 800 - 1.000 kg sẽ xuất chuồng. Giai đoạn cuối trước khi xuất chuồng (khoảng từ 28 đến 32 tháng) là giai đoạn quan trọng quyết định phẩm cấp thịt bò Kobe, việc chăm sóc càng trở nên quan trọng. Vì vậy, cần cho bò ăn thêm cả vào ban đêm để tăng trọng nhanh, cho uống bia để kích thích vị giác khiến chúng ăn uống nhiều hơn và cũng để thức ăn dễ tiêu hóa hơn. Khi lớp mỡ tích tụ dưới da dày lên, người ta massage để đánh tan mỡ, chuyển chúng thấm sâu vào giữa các thớ thịt vì chỉ cần vân mỡ không thấm đều, nhuyễn ra giữa các thớ thịt mà bị vón cục là thịt bò không đạt chuẩn hạng cao. Những vân mỡ trắng phân bố xen kẽ các thớ thịt đỏ với tỷ lệ tương đồng mới đẹp mắt, làm cho thịt mềm mại và có hương vị thơm ngon.

Ông Nguyễn Trí Đức Vũ cho biết thêm, nhờ được chăm sóc đặc biệt như trên nên chất lượng của thịt bò Kobe rất khác, hương thơm dịu nhẹ, giàu vitamin, protein, đạm, nhiều chất sắt, vị béo quyện cùng với những thớ thịt mượt mà tan dần trong miệng, đã làm cho thịt bò Kobe được xếp vào hàng "cực phẩm". Hy vọng trong tương lai không xa, người tiêu dùng trong nước sẽ được thưởng thức sản phẩm bò Kobe "made in Việt Nam" của trang trại với chất lượng không thua gì thịt bò Kobe từ Nhật Bản■

BÙI HẰNG - BÙI NGÂN GIANG
Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng

LÀO CAI: ĐIỂM SÁNG TRONG PHONG TRÀO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ NA HỐI

Nhân dân xã Na Hối tích cực tham gia làm đường giao thông nông thôn

Chỉ sau gần 5 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã hoàn thành 10/19 tiêu chí xây dựng NTM. Nông thôn đã có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào các dân tộc đã được nâng lên rõ rệt. Na Hối đã thực sự trở thành một trong những điểm sáng trong phong trào xây dựng NTM trên địa bàn huyện Bắc Hà.

Để triển khai xây dựng NTM thuận lợi, Ban chỉ đạo xã đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ và nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng, ý nghĩa đặc biệt của Chương trình xây dựng nông thôn mới, hiểu rõ vai trò chủ thể của mình trong quá trình triển khai thực hiện, để từ đó tạo được sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng tham gia của nhân dân. Để thành công trong công tác này, nội dung vận động, tuyên truyền được Ban chỉ đạo xã chỉ đạo thực hiện đơn giản, dễ hiểu, bám sát nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống của đồng bào các dân tộc. Và điều quan trọng hơn cả là luôn nêu cao tinh thần dân chủ với phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng". Ban tuyên vận xã và 15 tổ tuyên vận thôn đã được thành lập. Các nội dung tuyên truyền, vận động được truyền tải đến nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền miệng, trực quan, thông qua các buổi họp thôn...

Xác định xây dựng NTM phải gắn với phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho nhân dân là giải pháp mang tính bền vững trong triển khai thực hiện. Do đó, Ban chỉ đạo xã tập trung chỉ đạo áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xác định rõ những loại cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương để thực hiện. Đến nay, cơ cấu kinh tế nông nghiệp của xã được chuyển dịch theo hướng tích cực, ngày càng phát huy những lợi thế địa phương. Nhân dân trong xã đã mạnh dạn thay đổi tư duy, cách làm trong sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ sử dụng các giống mới (ngô, lúa) đạt trung bình trên 90%, năng suất ngô tăng 2,3 tạ/ha, lúa tăng 3 tạ/ha (so với năm 2010); tổng sản lượng lương thực có hạt toàn xã đạt 1.880 tấn (tăng 338 tấn so với năm 2010); tổng đàn vật nuôi 21.168 con (tăng 3.188 con so với năm 2010). Trên địa bàn xã hình thành nhiều các vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: vùng sản xuất rau an toàn, rau bản địa; vùng trồng cây ăn quả ôn đới (đào, lê, mận tam hoa); vùng trồng cây dược liệu (atisô, đương quy); thành lập 2 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (gồm Dì Thàng và Na Hối) hiện đang hoạt động có hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp phát triển đã góp phần tăng thu nhập bình quân đầu người đạt 14 triệu đồng/năm (tăng 6,8 triệu đồng so với 2010), tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn 21,2% (giảm 36,44% so với năm 2010).

Để thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, Ban chỉ đạo xã đã thực hiện tốt theo phương châm ưu tiên đầu tư vào các công trình

Hộ gia đình ông Vàng Văn Chia tích cực phát triển sản xuất, góp phần xây dựng NTM

phục vụ thiết thực cho đời sống nhân dân như: đường giao thông nông thôn, điện, hệ thống thủy lợi, trường học, nhà văn hóa. Đến nay, toàn xã đã đổ bê-tông xi-măng được 10,7 km đường giao thông, xây dựng mới và nâng cấp 01 nhà văn hóa xã và 15/15 nhà văn hóa thôn; chiều dài kênh mương được kiên cố hóa 19,1/33,5 km, đạt 57%; số hộ được dùng điện lưới Quốc gia 928/1.000 hộ, đạt 92,8%; 4/4 trường học và trạm y tế đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

Gắn xây dựng nông thôn mới với các phong trào thi đua là một cách làm thành công mà Ban chỉ đạo xã đã triển khai thực hiện. Các phong trào thi đua chuyên đề hàng năm, phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới" và nhiều phong trào khác đã được Ban chỉ đạo xã chỉ đạo tổ chức phát động, tạo ra không khí thi đua sôi nổi, rộng khắp. Nhân dân các dân tộc đã nhận thức rõ vai trò chủ thể của mình, phấn khởi, đồng tình cùng vào cuộc, tự nguyện đóng góp công sức, tiền của, đất đai, hoa màu và nhiều hiện vật có giá trị khác thực hiện xây dựng nông thôn mới. Tính đến nay, nhân dân trong xã Na Hối đã đóng góp, ủng hộ được 657,84 triệu đồng tiền mặt, gần 10.000 ngày công lao động, hiến 2.250 m^2 đất các loại và nhiều hiện vật khác. Những đóng góp đó đã góp phần to lớn vào sự thành công trong xây dựng nông thôn mới chung của xã.

Xây dựng NTM đã thực sự tạo ra sự lan tỏa rộng khắp, làm thay đổi căn bản cách nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc xã Na Hối. Những ngôi nhà kiên cố, khang trang, những con đường bê-tông xi-măng đến tận hộ gia đình, những thay đổi trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế đang thực sự làm đổi thay bộ mặt nông thôn Na Hối. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bắc Hà lần thứ XXIII đã xác định, Na Hối là một trong 3 xã của huyện hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016 - 2020. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Na Hối. Tin tưởng rằng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, xã Na Hối sẽ phát huy những kết quả đạt được, hoàn thành thắng lợi mục tiêu đề ra■

TỐNG NGỌC MAI
Trạm Khuyến nông huyện Bắc Hà, Lào Cai

Dịch bệnh ở tôm nuôi là nỗi lo sợ lớn nhất đối với người nuôi tôm. Năm 2014, cả nước có trên 60.000 ha diện tích nuôi tôm bị thiệt hại. Sáu tháng đầu năm 2015, diện tích nuôi tôm cả nước bị thiệt hại do dịch bệnh là khoảng 18.000 ha. Mặc dù diện tích bị thiệt hại giảm chỉ bằng 50% so với cùng kỳ năm 2014 nhưng vẫn đáng lo ngại.

Hiện nay, việc nuôi tôm theo quy phạm VietGAP vẫn còn nhiều tranh luận về tính khả thi và hiệu quả. Để giúp bà con giải đáp những băn khoăn đối với việc triển khai mô hình này, trong 2 năm 2014 và 2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ trì thực hiện mô hình nuôi tôm VietGAP tại 12 tỉnh, thành phố trên cả nước với tổng diện tích 40 ha. Sau thời gian triển khai, 120 hộ tham gia thực hiện mô hình đều thu được hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt tôm nuôi không bị dịch bệnh. Năm 2014, lợi nhuận thu được bình quân đạt 800 triệu đồng/ha/vụ. Năm 2015, mặc dù thời tiết nắng nóng, độ mặn cao, dịch bệnh tiếp diễn phức tạp, nhưng do áp dụng đúng quy phạm VietGAP nên tỷ lệ sống của tôm rất cao, bình quân 80%. Các hộ đã thu hoạch tôm nuôi 90 ngày tuổi đạt cỡ 60 con/kg, năng suất trung bình 10,6 tấn/ha. Tuy giá bán tôm năm nay thấp hơn năm ngoái 25 - 30%, nhưng người nuôi tôm vẫn có lãi gần 600 triệu đồng/ha. Khi đánh giá tiêu chí VietGAP, hầu hết các mô hình đạt ít nhất 80% tiêu chí.

Ngày 09/7/2015, TS. Nguyễn Huy Điền - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và PTNT, đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Dạy nghề và Chuyển giao công nghệ VACVINA - đơn vị xây dựng mô hình, Phòng Nông nghiệp địa phương đã đến kiểm tra 10 hộ tham gia nuôi tôm áp dụng VietGAP tại quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng và

NUÔI TÔM KHÔNG LO DỊCH BỆNH NHỜ ÁP DỤNG VIETGAP

huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Qua kiểm tra cho thấy tôm nuôi tại 10 hộ này đều không bị dịch bệnh. Thời gian nuôi đã được 76 ngày, có hộ thu hoạch đạt trên 10 tấn/ha/vụ, cỡ tôm đạt trung bình 65 con/kg, màu sắc tươi sáng, tôm ăn no, khỏe mạnh, đều con, được thương lái thu mua toàn bộ với giá bán 130.000 đồng/kg.

Tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, 4 hộ xây dựng mô hình nuôi tôm theo VietGAP đều không bị dịch bệnh mặc dù tôm thả vào đúng lúc cả vùng bị dịch. Đến thời điểm này có hộ đã xuất bán tôm. Điều đặc biệt là trong quá trình nuôi, không hộ nào sử dụng kháng sinh, hóa chất, chỉ sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý màu nước. Qua báo cáo của các hộ nuôi tôm theo VietGAP tại Giao Thủy, Nam Định, sau 56 ngày nuôi, tôm đạt 130 con/kg. Trong khi đó tôm ngoài mô hình cùng thả một ngày nhưng mua giống nơi khác chỉ đạt kích cỡ 160 con/kg.

Như vậy mô hình nuôi tôm VietGAP do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì không chỉ cho hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với mô hình nuôi không áp dụng VietGAP mà còn giúp hạn chế dịch bệnh trên tôm nuôi. Sau đây là một số kinh nghiệm được rút ra để mô hình nuôi tôm theo VietGAP đạt hiệu quả cao:

- Chuẩn bị ao nuôi: Thực hiện theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thủy sản: Lấy nước qua ao lắng, sau đó cấp vào ao nuôi qua túi lọc, không xử lý hóa chất tại ao nuôi.

- Gây màu nước: Không dùng phân vô cơ để gây màu nước; gây màu theo công thức 3:1:3 gồm đường (mật), cám gạo, bột đậu nành, ủ trong 12 giờ, sau đó té xuống ao với liều lượng 3 kg/100 m^3 nước, té 3 ngày liên tục cho tới khi nước màu xanh vỏ đỗ thì dừng lại.

- Chọn giống: Giống tôm thẻ cỡ PL12 mua ở cơ sở có uy tín, có quyết định công bố tiêu chuẩn chất lượng tôm giống, có giấy phép trong hệ thống giống của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định, có hồ sơ nguồn gốc tôm bố mẹ nhập khẩu… Tôm giống khỏe mạnh, màu sắc tươi sáng, kích cỡ đồng đều, được kiểm dịch trước khi vận chuyển.

- Mật độ thả: 80 con/m^2.

- Chăm sóc, quản lý:

Cho ăn: Cho ăn theo 4 đúng (chất lượng, số lượng, thời gian, địa điểm). Kích cỡ thức ăn và độ đạm phù hợp với từng giai đoạn của tôm. Chế độ cho ăn 4 lần/ngày vào các thời điểm (6^h30,10^h30,16^h30, 20^h30). Trong quá trình cho ăn phải thường xuyên theo dõi sức khỏe, màu nước, nhiệt độ môi trường để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

Quản lý môi trường nước: Thường xuyên kiểm tra các yếu tố như: ôxy, pH, NH_3, H_2S, độ kiềm, độ mặn… để xử lý kịp thời nhằm ổn định môi trường ao nuôi. Thay nước 10 - 15 ngày/lần, mỗi lần 15 - 20%, chỉ sử dụng chế phẩm sinh học để quản lý màu nước trong ao nuôi.

Các cơ quan chức năng nên chú trọng công tác tập huấn, hướng dẫn bà con hiểu và nắm rõ quy phạm VietGAP, lợi ích và hiệu quả của nuôi tôm theo VietGAP. Thường xuyên hướng dẫn bà con tham quan, học tập, tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm trong quá trình nuôi. Cán bộ tập huấn kỹ thuật phải là người nhiều kinh nghiệm, giỏi kỹ năng và phương pháp khuyến nông.

Để tìm hiểu thêm thông tin, bà con có thể liên hệ với 03 hộ nuôi tôm áp dụng VietGAP thành công theo địa chỉ sau: ông Ngô Văn Uyên, xóm 29, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, ĐT: 01685.383.564; ông Cao Văn Hóa, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng, ĐT: 0979.419.235; ông Bùi Ngọc Liêm, phường Hải Hòa, Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, ĐT: 0913.262.499■

KIM VĂN TIÊU
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Đoàn công tác kiểm tra mô hình nuôi tôm theo VietGAP tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Ông Ngô Văn Uyên, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định kiểm tra đàn tôm VietGAP của gia đình

Hòa Bình:
CHÀNG CỬ NHÂN KINH TẾ
Làm giàu TỪ CHĂN NUÔI LỢN

Đó là anh Đinh Ngọc Quảng ở thôn Quèn Chùa, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với mô hình chăn nuôi lợn thịt siêu nạc, mỗi năm xuất ra thị trường từ 20 - 30 tấn thịt lợn hơi mang lại thu nhập từ 100 - 150 triệu đồng.

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, anh Quảng đã từng làm việc tại Nhà máy Mía đường Hòa Bình. Sau đó anh nghỉ việc và về quê đầu tư vào mô hình chăn nuôi. Khi biết được ý định này của anh, gia đình đã phản đối kịch liệt. Nhiều người ở làng trên, xóm dưới biết chuyện còn cười chê khi bao năm đèn sách mà giờ bỏ về quê chăn nuôi, thật là phí công học. Bởi mọi người ở quê anh vẫn coi con đường học vấn là con đường duy nhất để thoát ly khỏi cảnh chân lấm tay bùn. Sau bao lời phản đối và khuyên nhủ, anh Quảng vẫn quyết tâm về quê hương lập nghiệp.

Năm 2000, anh đầu tư nuôi 1.000 con gà ta, lứa đầu nuôi cũng mang lại thu nhập khá vì bán được giá cao. Nhờ bước đầu thành công, các năm sau anh đã đầu tư nuôi và duy trì từ 1.500 - 2.000 con/lứa. Tuy nhiên, thời gian sau giá cả thị trường bấp bênh, dịch cúm gia cầm thường xuyên xảy ra ảnh hưởng không nhỏ đến việc chăn nuôi của anh. Sau mấy năm, số vốn đầu tư bỏ ra khá cao nhưng lợi nhuận chẳng thu được bao nhiêu nên anh đã chuyển hướng sang nuôi lợn thịt siêu nạc.

Chuồng nuôi lợn của gia đình anh Quảng được thiết kế khoa học, máng ăn - vòi uống đều tự động

Cuối năm 2013, anh tích cóp vốn và vay mượn thêm anh em, bạn bè để xây dựng chuồng trại trên diện tích 450 m^2 gồm 12 ô nuôi, mỗi ô nuôi được khoảng 30 con lợn. Chuồng, trại được anh thiết kế rất khoa học có hệ thống quạt mát, quạt thông gió, giàn tưới mưa nhân tạo trên mái và máng ăn, vòi uống tự động.

Hiện nay, gia đình anh có 215 con lợn thịt siêu nạc và 15 con lợn nái dòng siêu nạc. Để có thêm kiến thức chăn nuôi lợn, anh đã nghiên cứu và tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm của các hộ đang nuôi lợn. Ngoài ra, anh còn tham gia vào các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi lợn do xã, huyện tổ chức nhằm tích lũy thêm kiến thức cho bản thân. Anh chia sẻ, để chăn nuôi lợn phát triển ổn định, ít bị dịch bệnh người nuôi cần phải tiêm phòng đầy đủ cho đàn lợn, thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra thú y, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ và luôn giữ cho nhiệt độ của chuồng nuôi hợp lý.

Mỗi năm gia đình anh nuôi 2 - 2,5 lứa, mỗi lứa nuôi khoảng 4 tháng và mỗi con lợn siêu nạc khi xuất bán đạt trọng lượng từ 105 - 110 kg/con. Năm 2014, anh xuất ra thị trường 25 tấn thịt lợn hơi thu lãi hơn 100 triệu. Đầu tháng 9/2015, gia đình anh Quảng sẽ tiếp tục cho xuất lứa lợn thịt, ước tính cũng được khoảng 15 tấn thịt. Thời gian tới anh sẽ ký hợp đồng nuôi khoảng 200 con lợn giống siêu nạc tại Trại Giống xã Kim Bình, huyện Kim Bôi và khoảng hơn 100 con lợn gia đình sản xuất được từ 15 con lợn nái đẻ. Nâng tổng đàn nuôi lên hơn 300 con lợn thịt để cung cấp cho thị trường dịp cuối năm.

Với sự năng động, dám nghĩ, dám làm, chàng cử nhân kinh tế đã bước đầu thành công trên con đường lập thân, lập nghiệp và là tấm gương sáng để mọi người học tập, noi theo về tinh thần, ý chí và khát vọng làm giàu chính đáng trên quê hương■

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

Điện Biên:

NGƯỜI PHỤ NỮ *đi đầu* TRONG VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN GIỐNG GÀ XƯƠNG ĐEN

Trong năm 5 qua, phong trào thi đua yêu nước của Ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên không ngừng được đẩy mạnh, có sức lan tỏa sâu rộng và đạt được kết quả đáng khích lệ. Các phong trào thi đua gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội từ đó đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tiên tiến, trong số có chị Phạm Thị Út Mai ở đội 9, xã Mường Báng - một điển hình trong chăn nuôi bảo tồn và phát triển gà xương đen (gà H'Mông) - một giống gà đặc sản vùng cao Tủa Chùa.

Chúng tôi có dịp ghé thăm gia đình chị Phạm Thị Út Mai trong chuyến công tác lên huyện Tủa Chùa khi chị đang tất bật chuẩn bị xuất hơn 2.000 con gà giống xương đen để cung ứng cho Chương trình 135 và Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện. Đây là cơ sở nuôi và cung cấp giống gà xương đen lớn nhất huyện Tủa Chùa.

Chị Mai cho biết: "Gia đình tôi bắt đầu thu mua, nuôi giống gà xương đen từ năm 2010. Ban đầu, khi chưa có được nguồn giống ổn định, chúng tôi phải thu gom gà từ bà con dân bản trên toàn huyện về nuôi. Đến khi gà đủ tuổi xuất chuồng sẽ bán một phần, còn lại tiếp tục nuôi đẻ và cho ấp gà giống. Cứ như vậy tích lũy dần kinh nghiệm và đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi, năm 2014, gia đình tôi đã xuất ra thị trường 3 tạ gà thịt và hợp đồng với Ban Quản lý Dự án giảm nghèo các xã phân phối hơn 6.000 con gà xương đen giống cho hộ nghèo".

Ngoài ấp gà giống và nuôi gà thịt, gia đình chị Mai vẫn duy trì thu mua gà trưởng thành của người dân rồi xuất bán ra thị trường thành phố Điện Biên Phủ. Đặc biệt, sản phẩm đã được tiếp thị đến Hà Nội và thị trường này rất ưa chuộng sản phẩm gà đen Tủa Chùa.

Khu vực chăn nuôi gà của chị có diện tích gần 500 m^2, chuồng trại được xây dựng kiên cố và chia ra các khu vực chăn nuôi gà thịt, gà sinh sản và khu vực đặt lò ấp nở. Gà đen sinh sản chị nuôi khoảng 500 con gà bố mẹ, mỗi tháng đẻ được khoảng 8.000 trứng, chị bán một nửa số trứng, số còn lại chị cho vào ấp, mỗi tháng cơ sở chị cho nở luân phiên 3 - 4 mẻ với khoảng 3000 gà giống. Gà giống mới bóc trứng bán ra với giá 15.000 đồng/con; gà giống 21 ngày tuổi giá 35.000 đồng/con (tùy theo thời điểm); gà thịt nuôi mỗi năm 2 lứa gần 200 con xuất bán bình quân 1,5 - 1,8 kg/con với giá 170.000 đồng/kg. Mỗi năm, từ bán giống và bán gà thịt mang lại cho anh thu nhập hơn 200 triệu đồng.

Trải qua hơn 5 năm duy trì và phát triển, mặc dù trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng đàn gà của gia đình chị vẫn khỏe mạnh. Có được kết quả đó là nhờ sự tuân thủ nghiêm ngặt việc áp dụng các biện pháp chăm sóc, phòng chống dịch bệnh từ khâu nhập con giống, chăm sóc cho

Chị Phạm Thị Út Mai đóng hộp gà con chuẩn bị xuất bán theo đơn đặt hàng

tới xuất bán sản phẩm. Ngay khi gà được 1 ngày tuổi, gia đình chị Mai đã tiến hành tiêm vắc-xin phòng bệnh. Tùy theo tốc độ sinh trưởng, phát triển, gia đình tiêm các loại vắc-xin phòng các bệnh: Niu-cát-xơn, tụ huyết trùng, cúm… kết hợp chế độ ăn, uống phù hợp, giữ vệ sinh chuồng trại và định kỳ tiêu độc, khử trùng; thực hiện quy trình chăn nuôi sạch và sản phẩm đảm bảo an toàn chất lượng. Trong thời gian tới, khi nhu cầu khách đang ngày một tăng, chị Mai tiếp tục mở rộng diện tích chăn nuôi, tiến tới nhận đơn đặt hàng theo tuần.

Việc duy trì và phát triển mô hình gà xương đen của chị Mai không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế và nguồn thu nhập ổn định cho gia đình mà còn là một mô hình tiêu biểu góp phần bảo tồn và phát triển giống gà quý, chất lượng thịt ngon để tiến tới quảng bá thương hiệu trên thị trường cả nước.

Ngoài chăn nuôi sản xuất giỏi, chị Mai rất tích cực tham gia các hoạt động của địa phương, chăm lo cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái chăm ngoan học giỏi. Sự nỗ lực cố gắng của gia đình chị Mai không chỉ mang lại thu nhập cao cho gia đình mà còn góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Đã 5 năm liền, gia đình chị được công nhận là hộ gia đình làm kinh tế giỏi và danh hiệu Gia đình văn hóa. Với thành tích trên, chị Mai đã được tham dự và biểu dương tại Hội nghị điển hình tiên tiến trong ngành nông nghiệp của tỉnh là gương sản xuất giỏi, là người đi đầu trong việc bảo tồn và phát triển giống gà xương đen ở địa phương. Chị xứng đáng là tấm gương điển hình cho bà con học tập và làm theo■

NGUYỄN CHUNG
Trung tâm Khuyến nông Điện Biên

Đồng Tháp: NỮ KHUYẾN NÔNG VIÊN NHIỆT TÌNH VỚI NÔNG DÂN

Tháng 3 năm 2012, tốt nghiệp Đại học Cần Thơ chuyên ngành Bảo vệ thực vật, chị Lê Nguyễn Nhật Hạ về công tác tại xã Tịnh Thới, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Gia đình đang ở trung tâm thành phố, kinh doanh thuộc dạng khá giả, sau bao năm học hành, trở về quê làm khuyến nông viên hợp đồng ở xã nông thôn, nhiều người không khỏi ngỡ ngàng về Nhật Hạ. Song với chị: "Mình giúp bà con hết đói nghèo, thấy bà con ngày càng khấm khá có cuộc sống khang trang ai cũng vui. Vì vậy mình không có buồn".

Với vai trò là khuyến nông viên cơ sở, chị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Ủy ban Nhân dân xã, Trạm Khuyến nông Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp biểu dương, khen thưởng về thành tích trong công tác khuyến nông.

Mỗi năm chị phối hợp với các đơn vị, công ty trực tiếp theo dõi nhiều mô hình tổ chức được trên 20 lớp tập huấn, cho trên 1.000 lượt nông dân trong xã tham dự. Thông qua những khóa tập mang đến những tiến bộ khoa học mới về các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và xử lý môi trường đến bà con nông dân một cách phù hợp.

Ông Nguyễn Trường Hận - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Tịnh Thới cho biết, Nhật Hạ tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với nông dân nên chị rất hiểu những khó khăn, vất vả của bà con nông dân. Chuyện trúng mùa, rớt giá; trồng cây gì, nuôi con gì để thoát nghèo là động lực cho Nhật Hạ tìm mọi cách giúp bà con. Tịnh Thới là ngoại thành của Tp. Cao Lãnh nên

Nữ khuyến nông viên (người mặc áo đen) đang thảo luận nhóm cùng các học viên trong lớp tập huấn

lâu dài diện tích đất nông nghiệp sẽ giảm. Do vậy, việc chuyển đổi cây trồng vật nuôi để phù hợp là cần thiết, nhất là sản xuất theo hướng đô thị. Ba năm công tác, Nhật Hạ được bà con tín nhiệm bầu làm ủy viên Ban thường vụ Hội Làm vườn xã.

Tịnh Thới là xã thuần nông, thu nhập chính của bà con nông dân từ trồng cây ăn trái, sản xuất lúa. Làm sao giúp nông dân làm giàu trên cánh đồng quê mình luôn thôi thúc Nhật Hạ. Chị đã vận động thành lập tổ hợp tác sản xuất xoài VietGAP với 22 thành viên. Tham gia tổ hợp tác, chị đã giúp các thành viên có thể ký hợp đồng cung ứng hàng với số lượng lớn, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất, phòng trừ sâu bệnh. Bên cạnh đó, chị luôn phối hợp tốt với các ngành đoàn thể và hoàn thành tốt sự phân công nhiệm vụ của ban nông nghiệp xã■

VÕ THANH TUẤN
Hội Nông dân xã Tịnh Thới, Tp. Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp

Phú Yên:
LÀM GIÀU TỪ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI

Về thăm xã Hòa Xuân Tây nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, chúng tôi được biết trong những năm gần đây, địa phương này đã có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, đời sống của bà con nông dân được cải thiện nhiều. Có được kết quả đó, ngoài các chính sách của Đảng và Nhà nước về nông dân, nông nghiệp và nông thôn một cách đồng bộ tạo nên mô hình xây dựng nông thôn mới của huyện Đông Hòa theo các tiêu chí đã được đề ra mà còn là ý chí vươn lên làm giàu của nhiều nông dân năng động, dám nghĩ, dám làm.

Một trong những nông dân biết vươn lên làm giàu chính đáng và được xét công nhận là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện, đó là ông Nguyễn Hổ năm nay 45 tuổi ở thôn Nam Bình 2, xã Hòa Xuân Tây.

Chia sẻ với chúng tôi, ông Nguyễn Hổ cho biết, từ khi có chủ trương chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhất là khi Nghị định số 64/CP ra đời từ năm 1993 đã thổi luồng không khí làm thay đổi bộ mặt ở nông thôn. Người nông dân được tự chủ ngay trên mảnh đất đã nhận khoán mang lại hiệu quả thiết thực cho gia đình mình. Sau nhiều đêm suy nghĩ trằn trọc và tự nhủ với bản thân theo phương châm "không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền", ông Hổ đã bàn với vợ và quyết định chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi theo quy trình khép kín, hướng đến nền nông nghiệp sạch an toàn cho người tiêu dùng thì mới có thể tăng thêm thu nhập từ mấy sào ruộng khoán của hợp tác xã.

Ngoài số vốn tích lũy của gia đình, ông vay mượn thêm của người thân đầu tư chăn nuôi 3 con bò cái sinh sản. Trong quá trình chăn nuôi ông luôn học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp hay các lão nông tri điền trong lĩnh vực chăn nuôi vừa kết hợp với học hỏi qua nghiên cứu các tài liệu sách báo, theo dõi các chương trình Nhịp cầu khuyến nông của kênh VTV2 - Đài Truyền hình Việt Nam đã giúp cho ông thêm nhiều kiến thức bổ ích trong thiết kế chuồng trại, chế độ dinh dưỡng, chế độ phòng trừ dịch bệnh, giúp cho bò khỏe và chóng lớn.

Theo ông Hổ, để bò phát triển tốt, trước hết phải chọn vị trí chuồng thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông, xa khu dân cư để đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh. Bên cạnh đó, cần lưu ý các đặc điểm sinh lý, sinh sản ở bò cái, đó là sự thuần thục về tính, nên cho nhảy lần đầu khi thể vóc thuần thục và cho phối giống có chửa khi đạt ít nhất 18 tháng, chú ý đến thời điểm động dục và phối giống thích hợp để thụ tinh và mang thai cần để ý đến giống tùy theo từng loại sẽ ảnh hưởng đến quá trình đẻ cũng như chế độ dinh dưỡng cho giai đoạn này.

Nhờ áp dụng đúng và đầy đủ các quy trình trong chăn nuôi bò, đến nay đàn bò của ông Hổ đã phát triển tốt, ít xảy ra dịch bệnh, mỗi năm ông Hổ xuất bán 3 con bê, sau khi trừ các khoản chi phí, hàng năm ông Hổ thu lãi 45 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó, với 7 sào đất màu ông áp dụng biện pháp luân công chuyển đổi cơ cấu cây trồng tăng độ phì nhiêu cho đất theo mô hình cây trồng: lạc - dưa - ngô, sau khi trừ các chi phí lợi nhuận đem là 9 triệu đồng/năm. Ngoài ra, gia đình ông còn trồng thêm 2 sào cỏ VA06 để bổ sung thức ăn cho bò.

Qua kết quả các mô hình trên, gia đình ông Nguyễn Hổ từ nghèo khó đã vươn lên ổn định cuộc sống và hiện nay đã có của ăn của để, xây dựng nhà cửa khang trang, chăm lo cho con cái ăn học đàng hoàng và có vốn để tái sản xuất. Bản thân ông Hổ thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm hay trong chăn nuôi bò cho mọi người trong thôn, xã và giúp đỡ các hộ khó khăn có vốn làm ăn, cùng vươn lên thoát nghèo như gia đình mình.

Gia đình ông Nguyễn Hổ luôn chấp hành thực hiện tốt các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động. Nhiều năm liền, gia đình ông Nguyễn Hổ được địa phương công nhận là gia đình văn hóa, được Hội Nông dân huyện Đông Hòa xét công nhận là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi■

NGUYỄN TÁM
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Phú Yên

Ông Nguyễn Hổ chăm sóc ruộng ngô nếp lai đơn F1MAX 68 của gia đình

Quảng Nam: HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI GHÉP CÁ TRẮM CỎ làm chính trong ao

Các đại biểu thăm mô hình nuôi ghép cá trắm cỏ làm chính trong ao

Năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Nam phối hợp với Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện Nông Sơn triển khai mô hình nuôi ghép cá trắm cỏ làm chính trong ao tại xã Quế Trung và Quế Sơn với quy mô 0,6 ha/15 hộ tham gia. Đây là mô hình phù hợp với điều kiện nuôi thực tế tại địa phương vùng trung du, miền núi tỉnh Quảng Nam.

Trước khi triển khai mô hình, Trung tâm phối hợp với Trạm Khuyến nông Khuyến ngư huyện và xã Quế Trung tiến hành khảo sát chọn hộ và đã chọn ra 15 hộ có đủ các điều kiện tham gia mô hình. Nhận thấy đây là mô hình trọng điểm, rất quan trọng cho bà con vùng trung du và miền núi, nên cán bộ kỹ thuật của Trung tâm trực tiếp tập huấn kỹ thuật và thường xuyên đi kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật nuôi cho bà con.

Sau gần 7 tháng triển khai thực hiện, mô hình đã đạt được kết quả khả quan, mang lại hiệu quả kinh tế ổn định cho các hộ gia đình, thay đổi tập quán, phương thức nuôi cá của bà con trước đây. Với mật độ cá giống được thả 3 con/m^2, tổng số lượng cá giống của mô hình 18.000 con. Trong đó cá trắm cỏ 50% (9.000 con), cá rô phi 35% (6.300 con), cá chép 15% (2.700 con). Tỷ lệ sống cá đạt 65%, cá đạt trọng lượng trung bình 0,5 kg/con, đối với cá trắm cỏ 0,7 kg/con, năng suất đạt 9,7 tấn/ha. Tổng sản lượng cá thu hoạch đạt 5.850 kg. Giá bán trung bình 40.000/kg, sau khi trừ các chi phí, lãi ròng bình quân mỗi hộ trên 7 triệu đồng.

Tại buổi Hội thảo đầu bờ, ông Võ Văn Long - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Quảng Nam cho biết: Mô hình nuôi ghép cá trắm cỏ làm chính trong ao là mô hình phù hợp với điều kiện nuôi thủy sản ở các huyện trung du, miền núi Quảng Nam. Từ thành công của mô hình này, không những chuyển giao được kỹ thuật nuôi ghép các đối tượng cá nước ngọt cho bà con mà còn cung cấp nguồn thực phẩm tươi sống tại chỗ. Góp phần cải thiện bữa ăn hàng ngày, đa dạng nguồn thực phẩm tại địa phương, đẩy mạnh việc phát triển nuôi cá nước ngọt, tận dụng thời gian nhàn rỗi để tăng thu nhập từng bước cải thiện đời sống.

Theo ông Trương Đình Huân, người trực tiếp thực hiện mô hình chia sẻ: Các hộ tham gia mô hình đều rất phấn khởi với sự hỗ trợ của cơ quan khuyến nông và kết quả của mô hình. Trong quá trình thực hiện mô hình, các hộ được tham gia tập huấn kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra thực tế, hướng dẫn đến từng ao nuôi và chia sẻ kinh nghiệm nuôi đúng quy trình kỹ thuật nên mô hình đạt kết quả tốt. Trong thời gian tới mô hình nuôi ghép cá trắm cỏ làm chính trong ao sẽ được nhân ra diện rộng cho các địa phương vùng trung du và miền núi tỉnh Quảng Nam■

VIẾT THỊNH
Trung tâm KNKN Quảng Nam

DỰ BÁO SÂU BỆNH VỤ ĐÔNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ

Ngày 19/8/2015 tại Hội nghị đánh giá kết quả sản xuất vụ đông 2014 và kế hoạch triển khai vụ đông 2015 các tỉnh phía Bắc, Cục Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã dự báo tình hình sâu bệnh vụ đông năm 2015 các tỉnh phía Bắc và giải pháp phòng trừ như sau:

I. DỰ BÁO SÂU BỆNH VỤ ĐÔNG 2015

1. Cây ngô

- Hiện tượng lùn cây ngô: Có khả năng tiếp tục phát sinh gây hại trên các giống ngô lai tại một số tỉnh.

- Rệp hại chủ yếu giai đoạn ngô xoáy nõn - trỗ cờ tỷ lệ 10 - 20%, cao 50%, cao điểm gây hại từ cuối tháng 9, đầu tháng 10. Mức hại khả năng cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Sâu cắn lá hại chủ yếu giai đoạn 3 - 5 lá đến xoáy nõn mật độ 3 - 5 con/m², nơi cao 20 - 30 con/m². Cao điểm gây hại cuối tháng 10 đến tháng 12. Mức hại khả năng cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Bệnh khô vằn hại chủ yếu từ giữa tháng 11 - tháng 12, tỷ lệ 20 - 30%, cao 50 - 70% số cây.

- Chuột hại giai đoạn cây con từ cuối tháng 9 - đầu tháng 10 và hại mạnh trên ngô vào tháng 12.

- Bệnh lùn sọc đen: Chú ý trên ngô bãi, ngô đồng được gieo trồng trên đất lúa 2 vụ.

2. Cây đậu tương

- Ruồi đục thân hại chủ yếu giai đoạn cây con đến phân cành; tỷ lệ 5 - 10%, cao 40 - 50% số cây; đây là đối tượng nguy hiểm đối với đậu tương.

- Sâu cuốn lá hại chủ yếu giai đoạn phân cành - quả non, mật độ 5 - 10 con/m², cao 20 - 40 con/m². Mức hại khả năng cao hơn cùng kỳ năm trước, cao điểm gây hại từ cuối tháng 11 đến tháng 12.

- Sâu khoang hại cục bộ giai đoạn đậu tương phân cành - chắc quả; mật độ 5 - 10 con/m², cao 50 - 100 con/m².

- Bệnh sương mai hại chủ yếu giai đoạn ra hoa - chắc hạt; tỷ lệ phổ biến 5 - 10%, cao 40 - 50% số lá. Bệnh phát sinh từ tháng 11, cao điểm trong tháng 12.

- Bệnh gỉ sắt hại mạnh từ giữa đến cuối tháng 12; tỷ lệ phổ biến 5 - 10%, cao 20 - 30% số lá.

- Chuột hại mạnh giai đoạn quả non - thu hoạch.

3. Trên rau họ hoa thập tự

- Sâu tơ: Cao điểm hại chủ yếu từ tháng 11 đến cuối tháng 1 năm sau trên rau trà chính vụ và cuối tháng 2 - đầu tháng 3/2016 trên trà rau muộn. Mật độ phổ biến 30 - 40 con/m², nơi cao hàng trăm con/m². Mức hại khả năng cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Sâu khoang, sâu xanh hại cục bộ trà chính vụ tháng 11 - tháng 12, mật độ 10 - 15 con/m², nơi cao 50 - 100 con/m².

- Rệp hại rộng các trà rau, nặng trà chính vụ tháng 11 - tháng 12; trà muộn đầu tháng 2 - cuối tháng 3/2016, tỷ lệ phổ biến 20 - 30%, nơi cao > 50% số cây. Mức hại khả năng cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Bọ nhảy hại cục bộ, nặng trà chính vụ từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau và trà muộn từ tháng 3 đến tháng 4/2016, tỷ lệ 10 - 30%, nơi cao 100% số cây bị hại. Mức hại cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Bệnh sương mai hại chủ yếu rau chính vụ - muộn, cao điểm hại từ tháng 1 - cuối tháng 2/2016, giai đoạn vào cuốn tỷ lệ 20 - 30%, nơi cao > 50% số cây.

- Ngoài ra, chú ý một số đối tượng khác như bệnh thối nhũn, bệnh sương mai…

4. Cây cà chua, khoai tây

- Bệnh mốc sương phát triển mạnh từ giữa tháng 12 - đầu tháng 3 năm sau, tỷ lệ 20 - 30%, cao > 50% số lá. Khả năng mức hại cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Bọ trĩ, rệp hại chủ yếu vào tháng 12 đến tháng 1 năm sau, tỷ lệ 30 - 40%, nơi cao > 80% cấp 1 - 2.

- Nhện trắng, nhện đỏ hại chủ yếu trên khoai tây sớm - chính vụ vào cuối tháng 11 đến tháng 12, tỷ lệ 20 - 30%, cao 70% số cây.

- Ruồi đục lá hại chủ yếu giai đoạn cà chua thu quả tỷ lệ 30 - 50%, cao 100% số lá.

- Bệnh héo xanh, bệnh xoăn lá, sâu khoang hại cục bộ.

5. Trên cây lạc

- Sâu cuốn lá: Hại trên diện hẹp từ giữa đến cuối tháng 11, chủ yếu giai đoạn phân cành - quả non. Mật độ phổ biến 2 - 3 con/m², cao 5 - 7 con/m², cục bộ 20 - 40 con/m².

- Bệnh đốm lá: Hại diện hẹp, tỷ lệ 5 - 10%, cao 20 - 30%, cục bộ 50 - 70% số lá.

6. Một số dịch hại gây hại trên nhiều cây trồng vụ đông

a) Bệnh chân trì, huyết dụ, bệnh lở cổ rễ

Phát sinh trên ngô, đậu tương, lạc, rau họ hoa thập tự,… từ ngay khi mới trồng - giai đoạn cây còn nhỏ; đặc biệt, ở những diện tích đất có độ ẩm cao, ngập úng, khó thoát nước. Bệnh làm cho cây còi cọc, chậm sinh trưởng hoặc không cho thu hoạch.

b) Sâu xám

Là loại sâu đa thực, hại nhiều cây trồng vụ đông xuân và vụ xuân. Ngô đông xuân gieo sớm đầu tháng 10 - giữa tháng 10 bị hại nhẹ hơn so với ngô gieo vào cuối tháng 10 - giữa tháng 11. Sâu thường gây hại vào ban đêm, sâu tuổi 1 - 3 ăn lá ngô non hoặc gặm xung quanh thân ngô. Ruộng ngô bị sâu xám gây hại trông mất khoảng lỗ chỗ, mật độ cây giảm, gây thiệt hại về năng suất. Sâu xám thường hại nặng trên ngô trồng trên đất cát pha và đất thịt nhẹ.

c) Rệp

- Rệp hại ngô chủ yếu giai đoạn ngô xoáy nõn - trỗ cờ, cao điểm gây hại từ giữa tháng 11 đến giữa tháng 12.

- Rệp gây hại rau họ hoa thập tự, trà chính vụ cao điểm gây hại trong tháng 12 và muộn cao điểm gây hại trong tháng 3/2016. Trong đó, trà muộn có tỷ lệ cao hơn trà chính vụ.

d) Chuột

Phát sinh gây hại trên các cây trồng vụ đông, nhất là các ruộng gần làng, ruộng chân cao,…; giai đoạn cây mới trồng và đang mang củ, quả.

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện tốt công tác phòng trừ bệnh trên ngô theo Công văn số 574/BVTV-TV ngày 16/4/2014 của Cục Bảo vệ thực vật về việc theo dõi và xử lý hiện tượng lùn cây ngô.

2. Thực hiện tốt phòng chống chuột, bảo vệ mùa màng. Tập trung tổ chức lực lượng đồng loạt ra quân diệt chuột, đặc biệt là giao thời giữa vụ hè thu, mùa và vụ đông, trong đó chủ yếu áp dụng các biện pháp dân gian, cơ học như: đào bắt, cạm bẫy, dùng bẫy dính,… và dùng thuốc sinh học diệt chuột; hạn chế tối đa việc dùng các loại thuốc hóa học độc hại cho người, vật nuôi và môi trường.

3. Cần lên luống, tạo rãnh thoát nước tránh ngập úng thời kỳ cây con để hạn chế bệnh chân trì, huyết dụ và lở cổ rễ.

4. Đẩy mạnh trồng khoai tây bằng phương pháp làm đất tối thiểu có che phủ rơm rạ.

5. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn với các cơ quan hữu quan, đẩy mạnh tập huấn kỹ thuật phòng trừ dịch hại đến hộ nông dân; phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật phòng trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện công tác quản lý kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương và xử lý các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc theo "4 đúng".

7. Thực hiện chế độ thông tin về tình hình dịch hại và kết quả phòng trừ về Cục Bảo vệ thực vật để kịp thời phối hợp xử lý■

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Yêu cầu thời vụ

Thời vụ trồng ngô đông trên đất 2 lúa phù hợp nhất trong khoảng thời gian từ 15 - 25/9 dương lịch. Có thể kéo dài đến 05/10 dương lịch, nhưng phải trồng bằng bầu.

Tùy vào điều kiện khí hậu, thời tiết cụ thể, để ngô đạt năng suất, hiệu quả kinh tế cao, hạn chế rủi ro… thì tùy theo từng giống để bố trí thời điểm gieo trồng thích hợp sao cho giai đoạn trỗ cờ, phun râu an toàn nhất trong khoảng thời gian từ 10 - 15/11 dương lịch.

2. Giống ngô

Trong vụ đông, sử dụng các giống ngô có thời gian sinh trưởng từ 100 - 110 ngày. Ngoài ra sử dụng các giống ngô đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có bộ rễ chân kiềng khỏe, chống đổ ngã tốt.

- Chịu trồng được mật độ cao, có tán lá gọn.

- Khả năng kết hạt tốt. Có tiềm năng năng suất cao.

- Có khả năng chịu hạn, lạnh và chống chịu sâu bệnh tốt.

** Giới thiệu các giống ngô:*

+ Giống ngô lai: VS36, NK4300, P4199, CP333, SSC557, SSC586, SSC131, NK6326, NK67, NK6654, NK4300, NK66, DK9901, DK9955, C919, CP3Q, CP555, LVN145, LVN4, LVN99, LVN45...

+ Các giống ngô thực phẩm khá đa dạng, gồm nhóm ngô nếp có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất cao, chất lượng tốt (MX2, MX4, MX6, MX10, VN2, Wax 44, Wax 48, Wax 50, Milky 36, Tím dẻo 926, Victory 924, HN88...), nhóm ngô đường (Sugar 75, Sugar 77, Hoa Trân 1357, Golden Sweteer 93...).

3. Sản xuất cây con bằng bầu cải tiến

Ngoài biện pháp tra hạt trực tiếp trên luống trồng thì sản xuất cây con bằng bầu cải tiến là biện pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm giải quyết khâu thời vụ, đồng thời đảm bảo tỷ lệ sống cao; ngoài ra điều chỉnh được mật độ trồng, hướng lá để cây ngô phát triển thuận lợi, cho năng suất cao trong vụ ngô đông.

** Kỹ thuật:*

- Hạt ngô được gieo trên khay xốp (có thể sử dụng loại khay 66-88 lỗ), giá thể gồm: rơm rạ ủ mục hoặc xơ dừa + phân hữu cơ vi sinh + đất bột theo tỷ lệ: 1:1:3. Sử dụng NPK (5.10.3) trộn với hỗn hợp giá thể trên với lượng 30 g/khay.

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG NGÔ ĐÔNG TRÊN ĐẤT 2 LÚA

(Khu vực trung du miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ)

- Sau khi gieo hạt, tưới nước giữ ẩm thường xuyên bằng ô-zoa. Chọn nơi tiện chăm sóc, tránh ngập úng khi có mưa, nơi có đủ ánh sáng cho cây con phát triển.

- Thời gian để ngô trong bầu tối đa từ 7 - 12 ngày. Không nên để quá 12 ngày, cây ngô sẽ cao vóng, yếu ớt.

4. Chuẩn bị đất trồng ngô đông

Đất trồng ngô đông, ngay khi thu hoạch lúa vụ trước cần dùng máy thu hoạch để cắt sát gốc rạ. Toàn bộ lượng rạ để lại ruộng dùng để che phủ đất (có tác dụng giảm lượng nước bốc hơi, giữ ẩm cho ruộng trồng, đồng thời hạn chế cỏ dại).

Ruộng trồng độ ẩm yêu cầu tốt nhất từ 85 - 90% - đi lún chân. Nếu ruộng khô cần tưới nước cho đủ ẩm, sau đó mới tiến hành trồng.

Cần tạo rãnh trên ruộng trồng bằng cách áp dụng máy cơ giới hóa sẽ giảm chi phí công lao động. Tùy thuộc điều kiện cụ thể ruộng trồng: Nếu ruộng dễ thoát nước thì cứ 5 - 6 hàng tạo 1 rãnh; với ruộng khó thoát nước cứ 3 - 4 hàng tạo 1 rãnh thoát nước. Độ sâu của rãnh thoát từ 18 - 20 cm, bề mặt rãnh từ 15 - 20 cm.

5. Kỹ thuật trồng cây con ra ruộng

- Mật độ: Để đảm bảo năng suất cao, cần đảm bảo trồng ngô với mật độ khoảng 6 vạn cây/ha (khoảng 2.150 cây/sào Bắc Bộ).

- Khoảng cách: Hàng cách hàng khoảng 65 cm, cây cách cây khoảng 25 cm.

- Cách đặt bầu cây theo kiểu nanh sấu và hướng đặt bầu theo hướng lá, xòe ra 2 bên mép luống.

6. Phân bón

6.1. Liều lượng phân bón

Với mật độ trồng từ 60.000 - 65.000 cây/ha, đòi hỏi cần phải thâm canh tốt thì ruộng ngô mới đạt năng suất cao. Tuy nhiên, tùy theo từng loại đất khác nhau và tùy thực trạng ruộng trồng mà cân nhắc những công thức bón phân sau đây:

Các công thức	Lượng phân bón (kg/1 ha)				Ghi chú
	Phân chuồng/ Hữu cơ sinh học	Urê	Lân supe	Kali clorua	
Công thức 1	-	350 - 420	500 - 600	160 - 200	Đất có độ phì cao
Công thức 2	6.000 - 8.000	350 - 420	500 - 600	200 - 220	Đất có độ phì khá
Công thức 3	10.000	350 - 420	600 - 700	220 - 250	Độ phì kém đến trung bình

Ghi chú: *Phân chuồng đã hoai mục. Nếu bón phân hữu cơ sinh học thì lượng bón tương đương 1/10 lượng phân chuồng.*

6.2. Phương pháp bón

Các đợt bón kết hợp với làm đất, xới xáo và làm cỏ theo các đợt bón sau đây:

Lượt bón	Thời điểm bón	Lượng bón	Ghi chú
Bón lót	Khi xới đất, lên luống trồng	Toàn bộ phân chuồng, phân lân supe + 1/3 lượng urê	
Bón thúc lần 1	Khi ngô 5 - 6 lá	Bón 1/3 lượng urê + 1/2 lượng kali clorua	
Bón thúc lần 2	Khi ngô 10 - 11 lá	Bón hết lượng phân còn lại	Khi ngô bắt đầu xoáy nõn

7. Tưới và quản lý nước

Trong suốt quá trình sinh trưởng phát triển, cây ngô luôn cần đảm bảo đủ ẩm, nhưng cũng không được để ruộng ngập nước sau mưa. Chú ý, trong giai đoạn đầu vụ ngô đông thường có những trận mưa lớn, nên cần có biện pháp thoát nước kịp thời, không để ruộng bị ngập quá 24 giờ (sẽ làm chết cây con và ngô sẽ sinh trưởng phát triển kém).

Đối với ruộng ngô có điều kiện tưới, cần bổ sung nước 5 - 7 lần từ gieo trồng đến sau khi trỗ cờ 20 ngày. Ở những nơi điều kiện thủy lợi cho phép có thể duy trì mực nước thường xuyên trong rãnh từ 5 - 7 cm. Khi tưới nước cần kết hợp với các kỳ bón phân.

Trong điều kiện khô hạn giai đoạn mới trồng, nếu cây con có biểu hiện thiếu nước (lá nhỏ, quăn) cần phải tưới bổ sung nước ngay cho ruộng ngô.

8. Quản lý cỏ dại

Trước khi đưa bầu ngô ra ruộng, có thể dùng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm để phun trừ. Thuốc phổ biến trên thị trường hiện nay là Maizine 80WP. Liều lượng và cách phun: Pha 2,5 - 3,0 kg thuốc cùng 400 lít nước phun cho 1 ha (khoảng 100 g pha với 14 lít nước phun cho 1 sào Bắc Bộ).

Cũng có thể sử dụng thuốc trừ cỏ hậu này mầm Gramoxone 20SC để phun cho ruộng ngô có nhiều cỏ sau khi trồng, với liều lượng và cách pha như thuốc trừ cỏ Maizine 80WP. Tuy nhiên, chú ý khi phun loại thuốc trừ cỏ này vì trên ruộng có cây ngô nên khi phun cần tránh phun vào cây ngô, tốt nhất là gắn phễu chụp.

Nếu có điều kiện nhân lực, tốt nhất là làm cỏ bằng biện pháp thủ công, kết hợp xới xáo, bón phân thúc sẽ tốt hơn cho môi trường sản xuất.

9. Phòng trừ sâu bệnh

Với cây ngô vụ đông, cần chú ý phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại sau đây:

9.1. Sâu hại ngô

- Sâu xám (*Agrotis ipsilon* Rott): Gây hại chủ yếu ở thời kỳ cây còn non. Sâu thường gây hại vào ban đêm. Sâu cắn ngang cây non, lôi xuống đất để ăn. Sâu xám phá hại mạnh từ lúc ngô mọc mầm đến khi 5 - 6 lá, khi cây ngô có 7 - 8 lá sâu xám thường đục qua gốc vào bên trong thân, ăn phần mềm ở giữa làm cây ngô héo và chết.

** Biện pháp phòng trừ:*

+ Làm đất kỹ, làm tốt khâu vệ sinh đồng ruộng, dọn thật sạch cỏ dại.

+ Gieo, trồng ngô đúng thời vụ và tập trung.

+ Bắt sâu bằng tay vào buổi sáng sớm.

+ Dùng bẫy để diệt sâu xám. Mồi bẫy làm theo công thức: 400 g nước mật (hoặc nước đường) + 400 cc dấm + 100 cc rượu + 100 cc nước + 5 g thuốc Padan khuấy đều thành hỗn hợp phun lên bó rơm rạ, cắm quanh bờ ruộng (mỗi sào Bắc Bộ cắm 1 - 2 bó).

+ Dùng thuốc trừ: Có thể dùng 1 trong 2 loại thuốc: Basudin 10H (1,0 - 1,5 kg) hoặc Diaphos (0,7 kg) trộn với đất bột để rắc theo hàng cho 1 sào Bắc Bộ.

- Sâu đục thân ngô (*Ostrinia nubinalis*): Gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng phát triển của cây ngô và hại ở tất cả các bộ phận (thân, lá, bắp). Khi cây ngô còn nhỏ, sâu đục vào nõn làm chết điểm sinh trưởng. Khi cây ngô lớn hơn, sâu đục vào thân làm cản trở quá trình vận chuyển chất dinh dưỡng, khi gặp gió bão cây ngô sẽ bộ đổ gãy. Khi trỗ cờ, sâu đục vào cờ làm gãy cờ, đục vào bắp làm thối bắp, ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng ngô.

Biện pháp phòng trừ:

Dùng thuốc Padan 95SP (20 - 30 g) hoặc thuốc Regent 800WG (1,0 - 1,5 g) pha với 20 lít nước để phun cho 1 sào Bắc Bộ khi sâu non mới nở. Có thể dùng thuốc dạng hạt như: Basudin 10H, Diaphos 10H bằng cách rắc 4 - 5 hạt vào nõn cây ngô.

- Rệp cờ hại ngô (*Aphis maydis* Fitch. và *Rhopalosiphum maydis*): Thường gây hại từ khi cây ngô 8, 9 lá đến khi thu hoạch. Rệp bám trên lá, trong nõn, bẹ lá, lá bi, hoa cờ… chích hút nhựa các bộ phận làm cho cây còi cọc, bắp nhỏ, năng suất và chất lượng ngô giảm. Rệp phát triển nhanh và gây hại mạnh khi nguồn thức ăn đầy đủ, nhất là những ruộng ngô gieo dày, ẩm độ không khí trong ruộng cao hoặc ruộng ngô bị hạn. Rệp ngô còn là môi giới truyền vi-rút gây bệnh khảm lá, đốm lá ngô.

** Biện pháp phòng trừ:*

+ Vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ trong ruộng và xung quanh bờ để không bị rệp bay sang phá hại từ các ký chủ phụ.

+ Trồng ngô với mật độ hợp lý, không quá dầy. Khi cây ngô cao 25 - 30 cm thì tiến hành tỉa định cây, loại bỏ những cây gầy yếu cho ruộng thông thoáng hạn chế rệp phát triển.

+ Bảo vệ các loài thiên địch trên ruộng ngô.

+ Khi mật độ rệp cao dùng các loại thuốc phổ biến như Mospilan 3EC, Sherpa 25EC, Trebon 10EC, Sherzol 50EC, Reasgant 1.8EC… phun theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

9.2. Bệnh hại ngô

- Bệnh khô vằn (*Rhizoctonia solani* Kuhn): Hạch nấm tồn tại trong đất, tàn dư cây bệnh và hạt giống. Nấm bệnh gây hại cho ngô từ khi mới nảy mầm đến khi thu hoạch. Cây ngô bị nhiễm bệnh trong giai đoạn mầm thường còi cọc và vàng, nhưng thường gây hại nặng ở giai đoạn cây ngô trỗ cờ đến làm hạt.

** Biện pháp phòng trừ:*

+ Không chọn những bắp bị bệnh để làm giống.

+ Lựa chọn các giống có khả năng kháng bệnh để trồng.

+ Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn sạch tàn dư cây bệnh. Cày ải hoặc ngâm dầm để diệt hạch nấm.

+ Xử lý hạt giống bằng Rovral (2 g/10 kg hạt giống).

+ Ruộng ngô bị bệnh giai đoạn cây ngô đã lớn: Làm sạch cỏ, bóc sạch bẹ và lá bị bệnh đem tiêu hủy.

+ Dùng chế phẩm nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân chuồng bón cho ngô với lượng 80 - 100 kg/ha (3 - 4 kg/sào Bắc Bộ) để phòng bệnh.

+ Phun trừ bệnh bằng thuốc Validamicin 3SC, Validacin 3% hoặc Anvil 5SC… theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Bệnh đốm lá lớn (*Helminthosporium turcicum* Pass): Nấm bệnh xâm nhập vào lá qua các bộ phận còn non trên cây. Những ruộng ngô xấu, ít được chăm sóc hoặc những ruộng thường xuyên bị thiếu nước... làm cho cây ngô sinh trưởng kém, còi cọc, không phát triển được là điều kiện thuận lợi để bệnh phát sinh phát triển. Các giống ngô địa phương bị bệnh nặng hơn các giống ngô lai. Tàn dư cây bệnh trên đồng ruộng là nguồn lây nhiễm cho vụ sau.

** Biện pháp phòng trừ:*

+ Sử dụng giống ngô có khả năng chống chịu bệnh.

+ Dùng hạt giống sạch bệnh. Xử lý hạt giống bằng thuốc Rovral (2 g/10 kg hạt).

+ Luân canh trồng ngô với lúa và cây họ đậu. Chăm sóc tốt làm cho cây khỏe tăng cường khả năng chống bệnh.

+ Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn sạch tàn dư cây bệnh để tiêu huỷ. Thường xuyên ngắt tỉa lá già, lá bệnh, tạo độ thông thoáng cho ruộng ngô.

+ Phun các loại thuốc Tilt 250ND, Anvil 5SC, Zinep 80WP, Carbenzim 500FL phun trừ bệnh. Lượng và cách phun theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Bệnh sọc lá (*Peronosclerrospara sorghi*): Một trong những nguyên nhân gây bệnh nghiêm trọng là nông dân chưa nhận diện được bệnh và dùng thuốc chưa đúng. Cách nhận diện bệnh: Lá ngô có sọc vàng hoặc trắng dọc theo phiến lá từ gốc lá ra chóp lá và lá hẹp hơn bình thường; lá đứng, có thể bị rách. Có những sợi tơ nấm màu trắng phát triển ở cả hai mặt của phiến lá. Cây ngô bệnh bị vàng đi, sinh trưởng kém, không cho bắp hoặc bắp không hạt. Triệu chứng có thể thay đổi tùy theo giống.

** Biện pháp phòng trừ:*

+ Vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo trồng và gieo, trồng đồng loạt.

+ Không chọn làm giống từ ruộng có cây nhiễm bệnh.

+ Xử lý giống trước gieo bằng cách: Trộn thuốc Ridomil Gold 68WG với liều lượng 15 g/kg hạt giống một ngày trước khi gieo.

+ Bón phân NPK, không bón nhiều phân đạm.

+ Những vùng áp lực bệnh nặng nên phun thuốc Ridomil Gold 68WG khi cây con mọc 7 - 10 ngày sau khi gieo. Khi cây được 20 - 25 ngày phun kỹ, đều 2 mặt lá, nên kiểm tra lại nếu còn triệu chứng bệnh thì phun thêm lần 2. Có thể dùng thuốc Amistar Top 325SC theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

+ Cây bị nhiễm bệnh cần nhổ bỏ, đem ra khỏi ruộng tiêu hủy bằng cách chôn hoặc đốt.

- Bệnh lùn sọc đen: Đây là bệnh phổ biến khi trồng ngô trên đất lúa. Tác nhân gây bệnh do do vi-rút gây bệnh lùn sọc đen phương Nam gây ra, vi-rút này thuộc nhóm Fijivirus-2, họ Reoviridae. Rầy lưng trắng (*Sogatella furcifera*) là môi giới truyền bệnh.

Cây ngô bị bệnh có biểu hiện chung là cây thấp lùn, lá ngọn xoăn, lá xanh đậm hơn bình thường; phiến lá dày và giòn; một số cây gốc mọc thêm nhiều chồi phụ. Khi cây có 4 - 6 lá thì có u sáp sần sùi trên đốt thân, dọc gân ở mặt sau lá, cổ lá xếp xít nhau và xòe ngang. Cây bị bệnh có thể không ra bắp hoặc có thể có bắp nhưng hạt thưa và nhỏ.

** Biện pháp phòng trừ:*

+ Vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo trồng để diệt trừ rầy lưng trắng. Đốt, dọn tàn dư hoặc cày vùi gốc rạ, dọn sạch cỏ dại nếu thấy dấu hiệu có rầy trong vụ lúa trước đó.

+ Xử lý hạt giống bằng thuốc Cruise Plus theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

10. Thu hoạch và sơ chế

- Thu hoạch khi ngô chín hoàn toàn hoặc chín sinh lý (dấu hiệu chín sinh lý khi chân hạt ngô có vết đen hoặc 75% số cây ngô trên ruộng có lá bị khô), độ ẩm đạt 28 - 30%. Cũng có thể thu hoạch muộn hơn nếu thời tiết không ảnh hưởng.

- Phơi nắng hoặc sấy bắp ngô đến khi độ ẩm hạt đạt 14 - 15% thì có thể đóng bao, cất trữ nơi khô ráo, thoáng mát■

VŨ THỊ THỦY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BỆNH PHÙ ĐẦU Ở LỢN CON

1. Đặc điểm và nguyên nhân gây bệnh

Bệnh phù đầu ở lợn con là bệnh do vi khuẩn *E.coli* xung huyết gây nên. Bệnh thường xảy ra ở lợn con sau khi tách mẹ từ 1 - 2 tuần, do thay đổi thức ăn, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Bệnh thường có triệu chứng thần kinh và có tỷ lệ chết khá cao (65 - 100%). Bệnh xuất hiện lẻ tẻ, không lây từ đàn này sang đàn khác.

2. Triệu chứng

Bệnh thường xuất hiện đầu tiên ở những con to nhất trong đàn, gây chết đột ngột, trong vòng 4 - 48 giờ từ khi phát hiện. Lợn trước khi chết có hàm cứng, co giật, thần kinh rối loạn, đi lảo đảo, xiêu vẹo hay vấp ngã, lợn kêu ré tiếng khàn, thích nằm một chỗ, thân nhiệt không tăng hoặc tăng rất ít.

Đầu phù to, mí mắt sưng, mắt lồi, nước mũi đặc nhầy, rìa tai và mõm tím tái, thở khó.

Lợn mắc bệnh, sưng phù đầu, sưng mí mắt

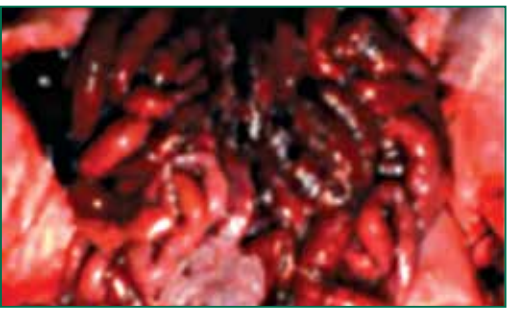

Ruột lợn bệnh tích nước, xuất huyết

3. Bệnh tích

Tích nước dưới da, phù mí mắt, tím ở ngực, máu đặc và thẫm. Mổ dạ dày thấy thức ăn trong dạ dày không tiêu hoá được. Đường cong lớn dạ dày bị viêm, sưng phù ở lớp dưới niêm mạc dạ dày. Màng treo ruột, ruột non, trực tràng, xoang ngực và bụng tích nước, xuất huyết.

Viêm màng phổi và viêm phổi nặng. Gan, lách sưng tụ huyết, xuất huyết.

4. Chẩn đoán bệnh

Dựa vào các triệu chứng, bệnh tích điển hình của bệnh: đầu phù to, mí mắt sưng, mắt lồi ra, nước mũi đặc nhầy, rìa tai, mõm tím tái, thở khó. Tích nước dưới da, màng treo ruột, ruột non, trực tràng, xoang ngực và bụng.

Xác định căn nguyên gây bệnh bằng phương pháp PCR.

5. Phòng và trị bệnh

** Phòng bệnh*

- Vệ sinh phòng bệnh:

+ Chuồng nuôi phù hợp với các loại lợn và độ tuổi khác nhau, có tường bao, rào chắn. Chuồng trại luôn thông thoáng, đủ ánh sáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

+ Thường xuyên quét dọn, định kỳ tẩy uế, khử trùng chuồng nuôi, cọ rửa và tiêu độc máng ăn, máng uống và các dụng cụ chăn nuôi, quần áo bảo hộ...

+ Sau mỗi đợt nuôi, phải vệ sinh chuồng trại và khử trùng tiêu độc, sau đó để trống chuồng. Lợn mới mua về phải nuôi cách ly ở khu vực riêng từ 15 - 20 ngày trước khi nhập đàn.

+ Phân, rác và chất thải trong chuồng cần thu gom thường xuyên, đưa ra chỗ tập trung riêng để giữ chuồng luôn sạch sẽ.

+ Hạn chế phương tiện, người và vật lạ vào khu vực chăn nuôi.

- Các biện pháp khử trùng tiêu độc:

+ Sử dụng ánh nắng mặt trời để phơi máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi.

+ Quét nước vôi pha loãng nồng độ 10% (1 kg vôi/10 lít nước) trong chuồng nuôi, môi trường xung quanh.

+ Dùng một số hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Vệ sinh thức ăn và nước uống:

+ Thức ăn, nước uống phải đảm bảo vệ sinh.

+ Không sử dụng thức ăn bị ôi, thiu, mốc. Không cho lợn ăn thức ăn không rõ nguồn gốc hoặc đã quá hạn sử dụng.

+ Không cho lợn ăn các phụ phẩm và các loại thịt sống của lợn bệnh và lợn mua từ chợ về không rõ nguồn gốc.

- Phòng bệnh bằng vắc-xin:

Có thể dùng vắc-xin *E. coli* phù đầu, dùng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

** Điều trị bệnh*

Bệnh này có thể điều trị được nhưng hiệu quả thấp. Có thể điều trị bằng cách sử dụng một trong các loại kháng sinh khác nhau như Coli-200, Gentamicin, Lincospecto... với Urotropin để lợi tiểu, chống phù nề; liều theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho lợn.

Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh, sát trùng chuồng nuôi và môi trường xung quanh■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Một số giống rau vụ đông và xuân hè TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

1. Giống cà chua lai FM 29

- Đặc điểm nổi bật: Giống thuộc dạng hình sinh trưởng vô hạn, thời gian sinh trưởng 130 - 150 ngày, thích hợp trong vụ xuân hè tại các tỉnh phía Bắc. Năng suất đạt trên 50 tấn/ha. Quả chín đỏ, tập trung, chất lượng quả tốt đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước và chế biến. Giống có khả năng chống chịu bệnh sương mai và vi-rút xoăn vàng lá rất tốt.

- Thời vụ thích hợp: Vụ xuân hè gieo hạt 5/12 - 5/1 năm sau.

- Giống được công nhận chính thức năm 2010, hiện đang được trồng phổ biến tại các địa phương như Nam Định, Hà Nam, Hải Phòng và Thanh Hóa.

- Địa chỉ cung cấp hạt giống: Viện Nghiên cứu Rau quả, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội; Điện thoại: 04. 38760545, 098. 9093798.

2. Giống cà chua lai GL1-3

- Đặc điểm nổi bật: Giống thuộc dạng hình sinh trưởng bán hữu hạn, thời gian sinh trưởng 110 - 120 ngày trong vụ chính và 90 - 100 ngày trong vụ xuân hè. Năng suất đạt 60 - 65 tấn/ha (vụ đông), trên 40 tấn/ha (vụ thu đông) và trên 30 tấn/ha (vụ xuân hè). Khả năng chống chịu bệnh sương mai và vi-rút xoăn vàng lá rất tốt. Quả hình trụ cao, màu sắc quả đỏ đậm, chất lượng quả tốt, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước và chế biến.

- Thời vụ thích hợp: Vụ thu đông gieo hạt 5/7 - 20/7; vụ đông gieo hạt 5/9 - 10/9; vụ xuân hè gieo hạt 5/12 - 5/1 năm sau.

- Giống được công nhận giống sản xuất thử năm 2014, hiện đang được mở rộng ở Phú Thọ và các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.

- Địa chỉ cung cấp hạt giống: Viện Nghiên cứu Rau quả, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội; Điện thoại: 04. 38760545, 098. 9093798.

3. Giống dưa chuột lai PC4

- Đặc điểm nổi bật: Giống dưa chuột PC4 có thời gian sinh trưởng 85 - 90 ngày, thích hợp trồng cả 2 vụ xuân hè và thu đông tại các tỉnh phía Bắc. Thu quả rất sớm, sau trồng 35 - 40 ngày, thời gian thu quả kéo dài tới 40 - 45 ngày. Cây sinh trưởng phát triển khỏe, năng suất đạt trên 50 tấn/ha trong vụ xuân hè và trên 45 tấn/ha vụ thu đông. Quả có dạng hình đẹp, vỏ quả màu xanh đậm, gai quả đen, cùi dày, giòn, thơm thích hợp cho ăn tươi và chế biến muối mặn xuất khẩu. Khả năng chống chịu bệnh héo xanh vi khuẩn và sương mai khá.

- Thời vụ thích hợp: Vụ thu đông gieo hạt 25/8 - 5/9; vụ xuân hè gieo hạt 25/2 - 5/3.

- Địa chỉ cung cấp giống: Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Liên Hồng - Gia Lộc - Hải Dương; Điện thoại: 0320. 3716463, 0320. 3716386, 0912. 675359.

4. Giống chưa chuột lai GL1-2

- Đặc điểm nổi bật: Cây có khả năng phát triển tốt, thời gian sinh trưởng 80 - 85 ngày, thích hợp trong vụ đông và vụ xuân hè tại các tỉnh phía Bắc. Năng suất đạt trên 50 - 60 tấn/ha trong cả 2 thời vụ. Vỏ quả màu xanh, gai trắng, ruột đặc, ăn giòn, ngọt, chất lượng quả tốt, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước. Giống chịu bệnh sương mai và phấn trắng tốt.

- Thời vụ thích hợp: Vụ đông gieo hạt 5/9 - 15/10; vụ xuân hè gieo hạt 15/1 - 15/2.

- Giống được công nhận giống sản xuất thử năm 2014. Giống đang được mở rộng diện tích tại các tỉnh như: Hưng Yên, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình và Thừa Thiên Huế.

- Địa chỉ cung cấp hạt giống: Viện Nghiên cứu Rau quả, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội; Điện thoại: 04. 38760545, 098. 9093798.

5. Giống ớt cay lai GL1-1

- Đặc điểm nổi bật: Thời gian sinh trưởng 120 - 130 ngày, thích hợp trong vụ đông và vụ xuân hè tại các tỉnh phía Bắc. Năng suất đạt trên 25 - 28 tấn/ha, chất lượng quả tốt, đạt tiêu chuẩn cho xuất khẩu quả tươi. Khả năng chống bệnh thối quả sinh lý tốt.

- Thời vụ thích hợp: Vụ thu đông gieo hạt 5/7 - 30/7; vụ xuân hè gieo hạt 15/11 - 15/12.

- Địa chỉ cung cấp hạt giống: Viện Nghiên cứu Rau quả, Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội; Điện thoại: 04. 38760545, 098. 9093798■

BBT (*gt*)

KỸ THUẬT TRỒNG RAU CẢI CỦ

Cải củ là loại rau dễ trồng, thời gian sinh trưởng ngắn, nhanh cho thu hoạch và có thể trồng nhiều vụ trong năm.

1. Thời vụ

Có thể trồng được nhiều vụ trong năm: Vụ chính gieo hạt tháng 8 - 9; vụ muộn gieo hạt tháng 10 - 11; vụ xuân hè (trái vụ) gieo hạt tháng 4 - 5, vụ này nhanh cho thu hoạch (khoảng 25 - 35 ngày) nhưng năng suất thấp hơn.

2. Chuẩn bị đất và gieo hạt

Cải củ trắng phần thu hoạch chính là củ, vì vậy để đạt được năng suất cao cần tạo điều kiện để củ sinh trưởng tốt nhất. Chọn đất thịt nhẹ hoặc cát pha, tơi xốp, nhiều mùn hoặc đất phù sa, thoát nước tốt.

Đất cày và phơi ải ít nhất 1 tuần. Sau đó, làm tơi đất, nhặt sạch cỏ dại. Lên luống: mặt luống rộng 1,2 m; rãnh rộng 30 cm, cao 25 cm.

Gieo hạt: Có thể gieo theo luống sau khi đã bón lót hoặc rạch hàng bón lót, vùi phân rồi gieo theo hàng dễ chăm sóc hơn. Gieo hạt xong lấy đất tơi xốp phủ 1 lớp mỏng lên trên, phủ rơm rạ rồi tưới ẩm (đảm bảo độ ẩm đạt 75 - 80%) để hạt nảy mầm tốt.

3. Bón phân

Lượng phân bón cho 1 ha trồng cải củ trắng như sau: 12 - 15 tấn phân chuồng hoai mục, 300 kg lân, 100 - 110 kg đạm urê, 80 kg kali. Tương đương 500 kg phân chuồng, 10 - 12 kg lân, 3,5 đến 4 kg urê, 3 kg kali cho 1 sào Bắc Bộ.

Không dùng phân chuồng chưa ủ kỹ để bón cho cây cải củ vì phân chưa hoai gây độc cho cây hoặc sức khỏe người sử dụng, củ không được sáng mã.

** Cách bón phân:*

- Bón lót:

Bón lót 100% phân chuồng hoai mục, 100% phân lân, 20% phân đạm và 30% phân kali. Phân lót được trộn đều vào đất trước khi gieo hạt 1 - 2 ngày. Cũng có thể sử dụng phân NPK tổng hợp (loại chứa nhiều lân) để bón lót thay cho phân đơn.

- Bón thúc lần 1: Khi cây có 3 - 4 lá thật, tiến hành tỉa thưa lần thứ nhất rồi bón thúc. Lượng bón: 30% đạm + 30% kali. Cách bón: Hòa tan phân với nước rồi tưới đều lên mặt luống.

- Bón thúc lần 2: Sau lần 1 khoảng 7 ngày, tỉa cây để lại khoảng cách cây cách cây 15 - 20 cm, sau đó tiến hành bón phân thúc (30% đạm + 30% kali). Rắc đều phân lên mặt luống rồi tưới nước rửa để không cho phân dính vào lá cây.

- Bón thúc lần 3: Khi củ đang sinh trưởng mạnh, sau lần 1 từ 7 - 10 ngày, bón hết lượng phân còn lại. Cách bón như lần 2.

**** Lưu ý:*** Ngừng bón phân đạm ít nhất 20 ngày trước khi thu hoạch. Bà con nông dân cũng có thể dùng các loại phân bón vi sinh, phân bón qua lá để bổ sung dinh dưỡng cho cây, tăng năng suất cây trồng.

4. Chăm sóc

- Tưới nước:

Cải củ trắng ưa ẩm nhưng không chịu được ngập úng. Do vậy, cần cung cấp lượng nước vừa đủ, tránh ngập úng gốc sẽ làm ảnh hưởng đến rễ và củ. Sau gieo hạt luôn giữ ẩm để hạt nảy mầm nhanh và đều, sau đó tùy theo độ ẩm đất mà tưới nước cho phù hợp, tưới bằng nước sạch không bị ô nhiễm.

- Vun xới:

Để cây cải củ trắng có củ to, sáng mã cần phủ rơm rạ ngay từ sau khi gieo để giữ ẩm thường xuyên và tiến hành vun luống kết hợp với các lần bón thúc cho cây.

Lần 1: Khi cây 3 - 4 lá thật, xới nhẹ, nhặt sạch cỏ, kết hợp tỉa cây.

Lần 2: Khi cây bắt đầu phình củ, tỉa định cây kết hợp với vun cao.

Không xới sát gốc cây làm đứt rễ, cây long gốc kém phát triển hoặc bị chết.

5. Phòng trừ sâu bệnh

Cải củ trắng khi mọc mầm thường bị bệnh lở cổ rễ gây hại. Dùng Benlat C 70WP pha nồng độ 0,2 - 0,3% phun vào đất và cây khi thấy xuất hiện bệnh.

Khi cây lớn dễ bị rệp, bọ nhảy, sâu xanh phá hại, cần áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp, nếu mật độ thấp có thể bắt bằng tay. Cần phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời để không làm ảnh hưởng đến năng suất. Sử dụng các loại bẫy bả sinh học, thuốc trừ sâu sinh học như BT, Delfin để phòng trừ. Có thể dùng Sherpa 25EC pha 0,2% để phun, đảm bảo cách ly sau khi phun 10 - 15 ngày mới thu hoạch.

6. Thu hoạch

Tùy theo giống nhưng thường 45 - 50 ngày sau gieo là có thể thu hoạch, nếu thu hoạch quá muộn củ sẽ bị bấc làm giảm chất lượng. Khi thu hoạch xong rửa sạch, để ráo nước, bó bằng dây mềm hoặc đóng vào bao bì sạch để tiêu thụ■

HOÀNG VĂN HỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Hạt keo ươm vừa lên khỏi mặt đất đã bị héo nhũn và chết, kiểm tra gốc rễ không bị làm sao. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?***

Long Thị Xuân,
Hữu Sản, Sơn Động, Bắc Giang

Đáp:

Nguyên nhân: Do một số loài nấm sống hoại sinh trong đất gây ra sẽ làm cây vừa lên khỏi mặt đất bị héo nhũn và chết.

Biện pháp khắc phục:

- Chọn vườn ươm nơi có đất tơi xốp, thoát nước.

- Làm đất kỹ và xử lý đất bằng cách phơi nắng đồng thời phun thêm hóa chất (Zineb 4 - 6g/m^2, sunphat đồng (phèn xanh) 2 - 3% với liều lượng 0,2 - 0,3 kg/m^2).

- Gieo hạt đúng thời vụ, tránh gieo lúc thời tiết ẩm, mưa phùn kéo dài, không dùng phân chuồng chưa hoai.

- Khi chớm xuất hiện bệnh, phun Benlat C 0,2% vào luống cây gieo ươm.

Hỏi: ***Xin hỏi quý báo phân gà ủ hoai mục bón cho cây quýt có được không?***

Bùi Văn Phụng,
Đắk GLong, Đắk Nông

Đáp: Về nguyên tắc, tất cả các loại phân hữu cơ, phân động vật cần phải ủ hoai mục để bón cho cây trồng. Phân gà ủ hoai mục bón cho mọi cây trồng đều rất tốt.

Đối với cây quýt, tùy theo thời kỳ và tuổi cây mà bón cho phù hợp. Nếu bón lót trước khi trồng thì cần bón khoảng 5 kg/hố, khi bón trộn đều với đất, tốt nhất bón trước khi trồng từ 10 - 15 ngày.

Bón thúc vào 2 thời kỳ: lần 1 tháng 3 đến tháng 4, sau khi có quả non; lần 2 sau khi thu hái quả xong.

- Cây dưới 5 năm sau trồng: Bón 2 kg/lần/cây;

- Cây từ 5 đến 10 tuổi: Bón 3 kg/lần/cây;

- Cây trên 10 tuổi: Bón 5 kg/lần/cây;

- Cách bón: Rạch quanh gốc dưới tán cây, bón đều và lấp đất rồi tưới ẩm.

Vườn ươm keo giống

Hỏi: ***Gà 3 tháng tuổi ăn kém, bị ho khẹc, lâu ngày rồi ốm, khô chân, khi chết bị tím mào, chảy nhớt quanh miệng. Đã bị 2 tháng và có dùng BComplex, thuốc bổ nhưng không khỏi. Xin hỏi cách khắc phục?***

Trịnh Thành Nghiệp,
Châu Thành, Long An

Đáp: Với những biểu hiện như trên, đàn gà có thể mắc bệnh hen (CRD), có thể tham khảo các thông tin sau:

Điều trị: Dùng một trong các loại thuốc đặc trị như Tylan, hoặc phối hợp với thuốc Genta-costrim, Doxygen, Gentadox, liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc (nếu phối hợp 2 loại thuốc thì liều mỗi loại giảm đi 1/2); có thể hoà nước uống hoặc trộn đều vào thức ăn.

Bệnh nặng, có thể tiêm Genta-tylo hoặc Lincospecto, liều theo hướng dẫn sử dụng của hãng thuốc.

Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho gà.

Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp gà nhanh hồi phục.

Phòng bệnh

- Dùng vắc-xin để phòng bệnh.

- Thực hiện vệ sinh phòng bệnh:

+ Mua gà con giống ở những nơi an toàn bệnh để tránh gà con mắc bệnh từ trứng. Cách ly gà ốm và gà khoẻ.

+ Định kỳ tẩy uế chuồng trại và môi trường xung quanh.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU CHÈ GIẢM CẢ KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ

Theo số liệu báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, khối lượng xuất khẩu chè tháng 8 năm 2015 ước đạt 13 nghìn tấn với giá trị đạt 21 triệu USD. Tính chung 8 tháng đầu năm, khối lượng xuất khẩu chè ước đạt 79 nghìn tấn với giá trị đạt 134 triệu USD, giảm 5,6% về khối lượng và giảm 4,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Về thị trường xuất khẩu, Pakistan vẫn là thị trường nhập khẩu chè lớn nhất của Việt Nam, chiếm 37,96% thị phần. Khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan tăng 15,11% về khối lượng và tăng 14,16% về giá trị so với cùng kỳ năm 2014.

Tại thị trường trong nước, giá chè Thái Nguyên không có biến động và tiếp tục giữ mức ổn định từ vài tháng qua. Cụ thể, giá chè xanh búp khô giữ ở mức 130.000 đồng/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000 đồng/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) có giá 150.000 đồng/kg. Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng) giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh giữ nguyên ở mức 9.000 đ/kg của tháng trước, trong khi chè nguyên liệu sản xuất trà đen tăng nhẹ 500 đồng/kg lên mức 4.500 đồng/kg so với tháng trước.

Theo Vinanet

8 THÁNG, DỰ TRỮ CÀ PHÊ TRONG NƯỚC TĂNG 3 LẦN

Theo ước tính từ khảo sát của Bloomberg, đến cuối tháng 8, dự trữ cà phê của Việt Nam đạt 320.000 tấn, tương đương 20% sản lượng thu hoạch và cao hơn gấp 3 lần so với thời điểm này năm ngoái.

Lượng dự trữ lớn này sẽ gây sức ép lên giá cà phê khi vụ mùa thu hoạch mới sắp bắt đầu. Sản lượng vụ mùa này được dự báo sẽ tái lập kỷ lục như niên vụ 2013 - 2014. Kể từ đầu năm, giá cà phê Robusta kỳ hạn hiện nay giảm tới 17% ngay cả khi Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần hạ giá tiền đồng. Bloomberg dẫn lời ông Phan Hùng Anh, Phó Giám đốc Công ty Cà phê Anh Minh, Đắk Lắk cho biết: "Việc giảm giá tiền đồng không đủ mạnh để bù đắp sự sụt giảm giá cà phê kỳ hạn, do đó, giá thu mua cà phê từ nông dân địa phương còn thấp và không thể khuyến khích họ bán ra".

Theo Tổng cục Thống kê, lượng cà phê xuất khẩu giảm khoảng 30% trong 8 tháng đầu năm, chỉ đạt 876.000 tấn, thấp nhất kể từ năm 2010. Vụ mùa tới đây của Việt Nam dự báo sẽ thu hoạch được 1,72 triệu tấn cà phê, cao hơn hẳn vụ năm ngoái (chỉ đạt 1,6 triệu tấn).

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

CAMPUCHIA TĂNG XUẤT KHẨU GẠO

Theo số liệu mới công bố của Ban Thư ký Dịch vụ xuất khẩu gạo một cửa Campuchia, nước này đã xuất khẩu hơn 342 nghìn tấn gạo trong tám tháng đầu năm nay, tăng 46% so cùng kỳ năm ngoái.

Trung Quốc, Pháp và Ba Lan là ba thị trường nhập khẩu gạo hàng đầu của Campuchia. Tám tháng đầu năm nay, Campuchia xuất khẩu gần 75 nghìn tấn gạo sang Trung Quốc, gần 45.500 tấn sang Pháp và gần 38.400 tấn sang Ba Lan. Ba loại gạo xuất khẩu chính của Campuchia gồm: gạo thơm, gạo trắng hạt dài và gạo đồ. Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Campuchia, sản lượng thóc của nước này năm 2014 đạt 9,32 triệu tấn (khoảng 5,96 triệu tấn gạo), giảm nhẹ so với mức 9,38 triệu tấn thóc năm 2013.

Campuchia đặt mục tiêu xuất khẩu một triệu tấn gạo trong năm 2015. Tuy nhiên, tháng 2 vừa qua, Bộ trưởng Thương mại Sun Chanthol cho rằng, nước này khó đạt được mục tiêu nói trên do thiếu vốn và năng lực xay xát hạn chế. Năm 2014, Campuchia xuất khẩu được hơn 387 nghìn tấn gạo, chủ yếu sang thị trường Trung Quốc, Pháp, Malaysia, Ba Lan và Hà Lan.

Trường Sơn

ẤN ĐỘ: CUA RỪNG NGẬP MẶN - MẶT HÀNG XUẤT KHẨU TIỀM NĂNG

Xác định cua sống là mặt hàng xuất khẩu tiềm năng, Ấn Độ cho phép nuôi cua rừng ngập mặn để mở rộng quy mô xuất khẩu mặt hàng này, nhất là khi giá đang ở mức cao trên thị trường toàn cầu, đặc biệt là ở khu vực Đông Nam Á.

Dự án nuôi cua rừng ngập mặn tại Ấn Độ do UNDP tài trợ, nhằm mục tiêu cung cấp sinh kế bền vững cho ngư dân và bảo vệ rừng. Đồng thời đây cũng là môi trường và điều kiện lý tưởng để cua sinh trưởng và phát triển. Cua xanh rừng ngập mặn là mặt hàng có giá trị cao, đạt 16 - 23 USD/kg. Hiện nay, tại Ấn Độ, cua được nuôi chủ yếu trong các trại, ao. Cua sống chuyển lên máy bay từ Chennai và Mumbai. Xuất khẩu cua sống mang lại giá trị khoảng 35 triệu USD mỗi năm và chỉ tăng nhẹ trong vài năm qua. Cục Xúc tiến Xuất khẩu Thủy sản Ấn Độ (MPEDA) hy vọng khi nuôi cua rừng ngập mặn trở nên phổ biến, con số xuất khẩu sẽ còn tăng thêm nhiều lần.

Để đảm bảo cung cấp ổn định cua giống, MPEDA sẽ thành lập trại giống tại Maharashtra. MPEDA cũng đang có kế hoạch cho phép các ngư dân nuôi cua lột.

Theo Vinanet